



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CP SẢN XUẤT & CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

“Củng cố nền tảng – Gia tăng nội lực”

Mục lục

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	3
PHẦN I.....	5
TỔNG QUAN.....	5
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	7
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN	9
NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	11
TỔNG QUAN VỀ CÁC SẢN PHẨM CÔNG TY	12
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC	13
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TGD	14
ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....	18
PHẦN II	20
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025.....	20
BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ NGÀNH VẬT LIỆU VÁN LÁT SÀN	21
ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	23
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2025.....	30
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	32
PHẦN III.....	36
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	36
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37
THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS.....	43
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	44
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO	45
THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ ĐẦU TƯ	51
PHẦN IV	53
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	53
1. Quan điểm và cách tiếp cận phát triển bền vững	54
2. Phạm vi báo cáo và định hướng minh bạch thông tin.....	55
3. Bối cảnh và yêu cầu đối với doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu	56
4. Khung chiến lược phát triển bền vững.....	57
5. Bền liên quan và lĩnh vực trọng yếu	58

6. Sản xuất bền vững.....	59
7. Công nghệ – R&D và tiêu chuẩn quốc tế	60
8. Môi trường và Năng lượng	62
9. Con người và Trách nhiệm xã hội.....	66
10. Quản trị và Chuyển đổi số	70
11. Định hướng phát triển bền vững giai đoạn tiếp theo	71
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	73

Năm 2025 là một năm mà Công ty chủ động lựa chọn đi theo một hướng không dễ nhìn thấy ngay trong kết quả ngắn hạn, nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trong bối cảnh thị trường vật liệu và xây dựng tiếp tục có nhiều biến động, chúng tôi xác định rằng những thách thức phía trước sẽ không nhỏ. Vì vậy, thay vì tập trung vào tăng trưởng ngắn hạn, Công ty lựa chọn tập trung vào việc củng cố nền tảng và chuẩn bị năng lực để có thể vận hành ổn định hơn trong những điều kiện thị trường khó khăn hơn.

Trọng tâm của năm 2025 là chuẩn hóa hệ thống vận hành trên nền tảng số. Công ty từng bước rà soát lại toàn bộ quy trình, đẩy mạnh số hóa và tăng cường kết nối dữ liệu xuyên suốt giữa các khâu trong chuỗi sản xuất. Mục tiêu của quá trình này không chỉ là nâng cao hiệu quả, mà quan trọng hơn là xây dựng một hệ thống có khả năng kiểm soát tốt và vận hành nhất quán trong mọi điều kiện.

Chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn tới, khả năng “vững” của doanh nghiệp sẽ không đến từ quy mô, mà đến từ mức độ kiểm soát hệ thống. Khi quy trình được chuẩn hóa và dữ liệu được kết nối, doanh nghiệp có thể giảm phụ thuộc vào cảm tính và chủ động hơn trước những biến động của thị trường.

Song song với việc chuẩn hóa và số hóa, Công ty tiếp tục duy trì kỷ luật vận hành và các nguyên tắc đã được xác lập trong suốt quá trình phát triển: kiểm soát chặt chẽ chất lượng, đảm bảo tiến độ và giữ uy tín với khách hàng. Đây là những yếu tố không mới, nhưng trong những giai đoạn thị trường khó khăn, lại là điều quyết định doanh nghiệp có thể đứng vững hay không.

Những thay đổi trong năm 2025 có thể chưa tạo ra sự khác biệt rõ rệt ngay trong kết quả kinh doanh, nhưng đã giúp Công ty nâng cao năng lực nội tại một cách thực chất hơn. Đặc biệt, việc chuẩn hóa và số hóa hệ thống đã tạo ra một nền tảng vận hành có tính ổn định cao hơn, cho phép Công ty kiểm soát tốt hơn trong những tình huống biến động.

Chúng tôi nhìn nhận năm 2025 không phải là một năm “tăng tốc”, mà là một năm “chuẩn bị”. Chuẩn bị về hệ thống, về con người và về cách thức vận hành – để doanh nghiệp có thể bước vào giai đoạn tiếp theo với trạng thái chủ động hơn.

Bước sang năm 2026, thị trường được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều biến động và những “con sóng” lớn hơn. Tuy nhiên, với những nền tảng đã được xây dựng trong năm 2025, tôi tin rằng Công ty không bước vào giai đoạn này trong trạng thái bị động, mà với một sự chuẩn bị có

chủ đích.

Chúng tôi không kỳ vọng vào việc tránh được biến động, mà tập trung vào việc nâng cao khả năng thích ứng và kiểm soát. Khi nền tảng đủ vững, doanh nghiệp có thể giữ được sự ổn định trong những thời điểm khó khăn và chủ động nắm bắt cơ hội khi thị trường thuận lợi trở lại.

Đó cũng là cơ sở để Công ty bước vào năm 2026 với tâm thế vững vàng hơn – không chỉ để duy trì hoạt động, mà để sẵn sàng đối mặt và vượt qua những “con sóng” của thị trường.

“2025 là năm củng cố nền tảng và gia tăng nội lực – để sẵn sàng vượt qua những con sóng lớn hơn của thị trường trong giai đoạn tới.”

PHẦN I
TỔNG QUAN

❖ **Tầm nhìn:**

Trở thành nền tảng sản xuất vật liệu có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

❖ **Sứ mệnh:**

Cung cấp sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn cao thông qua kiểm soát chặt chẽ chuỗi sản xuất và vận hành hiệu quả.

❖ **Giá trị cốt lõi:**

1. Trân trọng lời nói: Chúng tôi coi trọng sự nhất quán giữa cam kết và hành động. Mọi lời nói với khách hàng, đối tác và nội bộ đều được thực hiện bằng tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Tại PLP:

Thể hiện qua việc giữ đúng chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng và các tiêu chuẩn đã cam kết với thị trường

2. Hướng tới kết quả: Chúng tôi tập trung vào hiệu quả thực chất, đo lường bằng kết quả cụ thể thay vì hình thức.

Tại PLP:

Mọi hoạt động từ sản xuất, vận hành đến cải tiến hệ thống đều hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu suất và giá trị đầu ra

3. Lắng nghe – Chia sẻ: Chúng tôi đề cao sự thấu hiểu và phối hợp, coi việc lắng nghe là nền tảng để cải tiến và phát triển bền vững.

Tại PLP:

Thể hiện qua việc kết nối giữa các bộ phận trong chuỗi sản xuất, lắng nghe phản hồi từ khách hàng để liên tục cải thiện sản phẩm.

4. Lôi cuốn: Chúng tôi xây dựng môi trường làm việc tích cực, nơi mỗi cá nhân có thể tạo ảnh hưởng và lan tỏa năng lượng tới tập thể.

Tại PLP:

Được thể hiện qua tinh thần chủ động, sự gắn kết của đội ngũ và khả năng dẫn dắt thay đổi trong quá trình chuẩn hóa và số hóa hệ thống.

5. Mình là nguồn gốc của vấn đề: Chúng tôi đề cao tinh thần tự chịu trách nhiệm, bắt đầu từ việc nhìn nhận vấn đề từ chính mình trước khi tìm nguyên nhân bên ngoài

Tại PLP:

Thể hiện qua việc chủ động cải tiến quy trình, nâng cao năng lực vận hành và không đổ lỗi khi xảy ra vấn đề trong sản xuất.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- ✓ Tên công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
- ✓ Tên tiếng Anh : Pha Le Plastics Manufacturing and Technology Joint Stock Company
- ✓ Tên viết tắt : PHA LE PLASTICS JSC
- ✓ Mã chứng khoán : PLP
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/11/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 11/12/2025
- ✓ Trụ sở chính : Lô đất CN4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng.
- ✓ Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Hà Nội - Nhà 4 dãy NO 9, Đường Huỳnh Văn Nghệ, KĐT mới Sài Đồng, P. Việt Hưng, Q. Long Biên, TP Hà Nội
- ✓ CN Nghệ An: Mỏ đá Thung Hung, Xóm Bản Hạng, Xã Châu Tiên, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An
- ✓ Vốn điều lệ : 900.000.000.000 đồng
- ✓ Điện thoại : (+84-24) 3555 1669
- ✓ Website : <https://phaleplastics.com.vn/>
- ✓ Đại diện pháp luật : **Ông Mai Thanh Phương**
- ✓ Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

✓ Công ty con, công ty liên kết:

Hiện công ty có 01 công ty con và 01 công ty liên kết:

Thông tin	Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Neo Global	Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An
Mối quan hệ	Công ty con	Công ty liên kết
Địa chỉ	Xóm Hợp Tiến, Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An.	Số 84, đường Hậu Cần, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
Hoạt động kinh doanh chính	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	Kinh doanh bất động sản
Tỷ lệ sở hữu	70%	49,5%

Công ty con – Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Neo Global

Neo Global hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hạt nhựa phụ gia Filler Masterbatch, là một trong những sản phẩm truyền thống của Công ty. Trong năm, Neo Global duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đóng góp vào chuỗi cung ứng nguyên vật liệu cho ngành nhựa. Doanh thu trong kỳ đạt 145 tỷ đồng, góp phần vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty.

Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An

Công ty là pháp nhân triển khai dự án bất động sản tại Khu đô thị Cao Xanh – Hà Khánh (Quảng Ninh). Dự án bao gồm tòa chung cư 25 tầng, hiện đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết 1/500.

Trong giai đoạn hiện tại, Công ty đang tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý và chuẩn bị thi công dự án. Dự kiến, dự án sẽ mở bán trong Quý II/2026, kỳ vọng mang lại nguồn thu và đóng góp tích cực vào hiệu quả đầu tư trong trung và dài hạn.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2008 – KHỞI NGUỒN

Vốn điều lệ ban đầu 100 tỷ đồng.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, đặt nền móng cho chiến lược phát triển các sản phẩm vật liệu từ nguồn tài nguyên CaCO₃.

2009 – 2013 – XÂY NỀN

Được cấp phép khai thác mỏ đá Thung Hưng.

Thành lập Chi nhánh Nghệ An nhằm triển khai hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, từng bước hình thành nền tảng nguyên liệu cho hoạt động sản xuất.

2014 – ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

Đầu tư nhà máy sản xuất bột đá CaCO₃ công suất 199.680 tấn/năm.

Xây dựng nhà máy bột đá siêu mịn công suất 108.000 tấn/năm và nhà máy phụ gia ngành nhựa công suất 96.000 tấn/năm tại Hải Phòng.

2016 – TĂNG TỐC

Nhà máy Filler Masterbatch chính thức đi vào hoạt động với 2 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế 26.400 tấn/năm, đánh dấu bước tiến trong lĩnh vực vật liệu phụ trợ cho ngành nhựa.

2017 – NIÊM YẾT

Cổ phiếu PLP chính thức niêm yết trên HOSE.

Vốn điều lệ tăng lên 150 tỷ đồng.

Đầu tư thêm 02 dây chuyền Filler Masterbatch, nâng tổng công suất lên 52.800 tấn/năm.

2018 – MỞ RỘNG

Tiếp tục đầu tư và nâng cấp dây chuyền Filler Masterbatch lên 95.000 tấn/năm.

Đầu tư dây chuyền sản xuất đá lát nhân tạo công suất 1,8 triệu m²/năm.

2020 – CHUYÊN MÌNH

Định hướng phát triển các vật liệu công nghệ cao từ CaCO₃, đầu tư liên doanh mở Nhà máy sản xuất SPC Nhơn Trạch, Đồng Nai. Tiền đề nghiên cứu và phát triển sản phẩm ván lát sàn SPC – dòng vật liệu mới có giá trị gia tăng cao.

2022 – VƯỜN XA

Tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng.

Sản phẩm sàn SPC từng bước khẳng định vị thế trên thị trường, được xuất khẩu sang nhiều thị trường quốc tế và đạt nhiều chứng nhận về chất lượng.

2024 – TÁI CẤU TRÚC

Triển khai tái cấu trúc hoạt động sản xuất, đầu tư và mở rộng nhà máy sản xuất ván lát sàn công nghệ cao tại Hải Phòng.

Nhà máy SPC chính thức đi vào vận hành với 8 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế khoảng 9 triệu m²/năm.

2025 – CƯỜNG CỐ NỀN TẢNG – GIA TĂNG NỘI LỰC

Tăng vốn điều lệ lên 900 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Vận hành ổn định nhà máy SPC Hải Phòng. Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa hệ thống và nâng cao năng lực quản trị – tạo nền tảng để doanh nghiệp đứng vững và sẵn sàng vượt qua các biến động của thị trường.

NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

❖ Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính

Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu công nghệ cao từ khoáng sản CaCO_3 , phục vụ ngành xây dựng, nội thất và công nghiệp nhựa. Trên nền tảng năng lực sản xuất và kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu, Công ty tập trung phát triển các nhóm sản phẩm chính sau:

- Vật liệu lát sàn công nghệ cao SPC và phụ kiện
Sản xuất và kinh doanh ván lát sàn SPC (Stone Plastic Composite) – dòng vật liệu lát sàn thế hệ mới với thành phần chính từ bột đá CaCO_3 kết hợp với nhựa polymer và các phụ gia công nghệ. Bên cạnh đó, Công ty cung cấp các phụ kiện hoàn thiện cho hệ sàn như phào chân tường, nẹp kết thúc và các phụ kiện đồng bộ khác, tạo thành giải pháp lát sàn hoàn chỉnh cho các công trình xây dựng và nội thất.
- Hạt nhựa phụ gia Filler Masterbatch
Sản xuất và kinh doanh hạt nhựa phụ gia Filler Masterbatch, được cấu thành chủ yếu từ bột đá CaCO_3 và nhựa nền, là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong sản xuất các sản phẩm nhựa như bao bì, tấm nhựa và các sản phẩm nhựa công nghiệp.

❖ Địa bàn kinh doanh

Với chuỗi quy trình sản xuất khép kín, chế biến sâu tài nguyên không tái tạo từ đá vôi, vôi bột, đến sản phẩm Filler chất phụ gia ngành nhựa và đặc biệt là sản phẩm ván sàn công nghệ SPC, phào nẹp... với quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, Pha Lê đã đem đến sự uy tín cho các khách hàng trong và ngoài nước.

Địa bàn kinh doanh phát triển với hơn 70 nước, trải dài khắp các châu lục và nội địa Việt Nam: Nội địa, Mỹ, Châu Âu, Châu Á, Nam Phi.... Riêng đối với sản phẩm chiến lược sàn đá công nghệ SPC, Pha Lê trọng tâm phát triển tại thị trường Mỹ.



TỔNG QUAN VỀ CÁC SẢN PHẨM CÔNG TY

Chuỗi khai thác – chế biến sâu – sản xuất sản phẩm đầu cuối



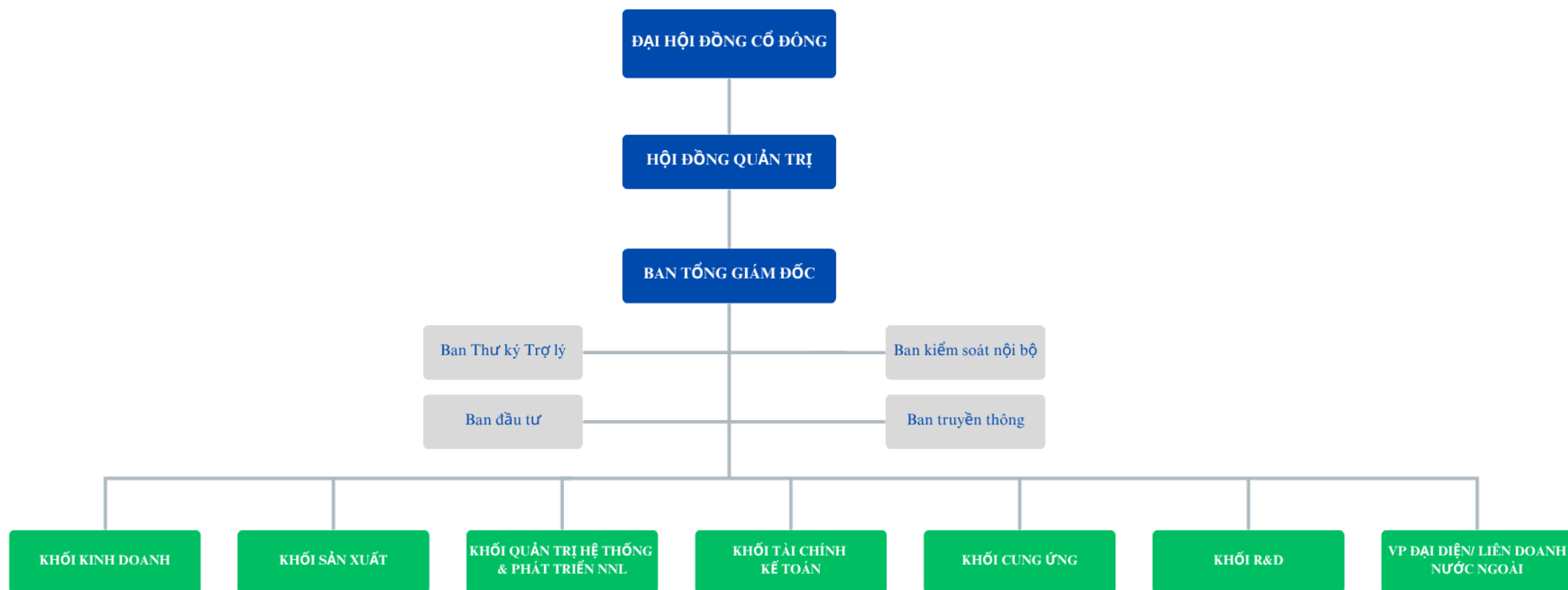
Khởi đầu từ nhà máy khai thác, chế biến khoáng sản, Nhựa Pha Lê định hướng và xây dựng chuỗi khai thác – chế biến sâu – sản xuất sản phẩm đầu cuối, khai thác tối ưu giá trị nguồn tài nguyên khoáng sản thiên nhiên. Với định hướng phát triển các sản phẩm từ tài nguyên sẵn có - Mỏ đá CaCO₃, trong giai đoạn đầu, công ty đẩy mạnh khai thác đá, bột đá tại mỏ và phát triển sản xuất cho sản phẩm hạt nhựa phụ gia Filler MaterBatch - là nguyên liệu phục vụ cho sản xuất ngành công nghiệp nhựa, với tỷ trọng cấu thành lớn từ bột đá CaCO₃. Bởi là sản phẩm trung gian trong quá trình sản xuất thành phẩm nhựa nên biên lợi nhuận sản phẩm cũng không đạt giá trị lớn, và thị trường hạt nhựa phụ gia cũng bước vào giai đoạn bão hòa nên việc dịch chuyển, mở rộng sản xuất sản phẩm mới là điều tất yếu cho sự phát triển của công ty.

PLP luôn không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm đầu cuối và giai đoạn 3 năm vừa qua PLP đã có những bước tiến trong sản xuất sản phẩm ván sàn công nghệ SPC và phụ kiện phào nẹp SPC (với trên 75% thành phần cấu thành là bột đá CaCO₃) - đây cũng là sản phẩm xu thế mới, nhiều ưu việt và tiềm năng lớn trong lĩnh vực ván lát sàn. Trong chu kỳ tăng trưởng mới, ván lát sàn công nghệ cao SPC và hệ phụ kiện đồng bộ sẽ giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo trong chiến lược phát triển sản xuất – kinh doanh của Nhựa Pha Lê. Trong cơ cấu sản phẩm, ván lát sàn công nghệ SPC được xác định là dòng sản phẩm chiến lược, đóng vai trò động lực tăng trưởng chính trong giai đoạn phát triển mới của Công ty.

Trên nền tảng chuỗi giá trị từ khai thác – chế biến sâu – sản xuất sản phẩm đầu cuối, SPC không chỉ giúp gia tăng giá trị từ nguồn nguyên liệu CaCO₃, mà còn mở ra khả năng tham gia sâu hơn vào thị trường vật liệu hoàn thiện có giá trị gia tăng cao.

Việc tập trung phát triển SPC phản ánh rõ định hướng chuyển dịch từ sản phẩm trung gian sang sản phẩm đầu cuối, từ gia công sang kiểm soát chất lượng và tiêu chuẩn, qua đó nâng cao biên lợi nhuận và vị thế cạnh tranh của Công ty.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TGD

❖ **Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Ông Mai Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Kỹ sư ngành Địa chất
- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị sản xuất, khai thác khoáng sản và đầu tư, Ông Mai Thanh Phương là người đặt nền móng chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Ông có bề dày kinh nghiệm trong tổ chức vận hành doanh nghiệp, quản lý tài nguyên khoáng sản và hoạch định chiến lược đầu tư, góp phần định hình định hướng chuyển dịch sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Dưới sự lãnh đạo của Ông, Công ty đã triển khai thành công quá trình tái cấu trúc và từng bước xác lập động lực tăng trưởng mới.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: CTCP Neo Floor, CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt, CTCP Xây dựng Hạ Long

Sở hữu cổ phiếu: 14.760.000 cổ phiếu PLP, tương đương 21,09%

2. Ông Lê Thạc Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ủy ban kiểm toán

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Kỹ sư xây dựng mỏ
- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và khai thác khoáng sản.
- Với vai trò thành viên HĐQT độc lập, Ông đóng góp chuyên môn sâu trong quản trị

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

điều hành, giám sát hoạt động sản xuất và đảm bảo tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

- Kinh nghiệm thực tiễn lâu năm giúp Ông đưa ra các khuyến nghị chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát rủi ro.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: CTCP Cơ điện lạnh Hoàn Kiếm, CTCP đầu tư Công trình đường sắt Việt Nam

Sở hữu cổ phiếu: 0 cổ phiếu PLP (0%)

3. Bà Trần Hải Yến - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Với 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, Bà Trần Hải Yến có nhiều đóng góp trong công tác hoạch định chiến lược và phát triển thị trường.
- Bà tham gia tích cực vào việc xây dựng các chính sách kinh doanh, cơ cấu hệ thống quản trị và định hướng tăng trưởng bền vững của Công ty.
- Kinh nghiệm điều hành và quản trị giúp củng cố năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Công ty CP Thương mại & Du lịch Tân Việt An

Sở hữu cổ phiếu: 266.640 cổ phiếu PLP, tương đương 0,38%

4. Ông Cao Văn Thọ - Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng ban Ủy ban kiểm toán

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Cử nhân Kinh tế
- Thạc sĩ Marketing

Kinh nghiệm:

- Ông có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị tài chính và chiến lược thị trường.
- Với nền tảng chuyên môn về tài chính và marketing, Ông đóng góp vào việc nâng cao

hiệu quả quản lý nguồn lực và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

- Ông tham gia tư vấn và giám sát các chính sách tài chính nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro tài chính.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Công ty Cổ phần Thương mại & Du lịch Tân Việt An; Công ty Cổ phần Đầu tư PLG Việt Nam.

Sở hữu cổ phiếu: 200.000 cổ phiếu PLP, tương đương 0,29%

❖ Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám Đốc

1. Bà Trần Hải Yến – Tổng Giám đốc

2. Ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Ông có 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, đặc biệt trong công tác tổ chức vận hành, quản lý dây chuyền và tối ưu hiệu suất nhà máy.
- Với vai trò Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Ông chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất, kiểm soát chất lượng và đảm bảo tiến độ đơn hàng.
- Ông đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định vận hành nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và cải tiến quy trình nhằm tối ưu chi phí sản xuất, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty trong giai đoạn sau tái cấu trúc.

Sở hữu cổ phiếu:

- 0 cổ phiếu PLP (0%)

3. Ông Phạm Xuân Trí – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn:

- Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Ông có 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, với chuyên môn trong quản trị tài chính doanh nghiệp, kiểm soát chi phí và lập kế hoạch ngân sách.
- Trên cương vị Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, Ông phụ trách công tác quản lý tài chính, kế toán, báo cáo tài chính và tuân thủ các quy định công bố thông tin theo chuẩn mực của doanh nghiệp niêm yết.

- Ông đóng góp vào việc xây dựng hệ thống kiểm soát tài chính chặt chẽ, nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ Ban lãnh đạo trong hoạch định chiến lược tài chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Sở hữu cổ phiếu:

- 0 cổ phiếu PLP (0%)

❖ Những thay đổi trong Ban lãnh đạo

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2025 đã thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát và thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Ủy ban kiểm toán được cơ cấu với 2 thành viên:

- 1. Ông Cao Văn Thọ – Trưởng Ban**
- 2. Ông Lê Thạc Tuấn - Ủy viên**

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Công ty xác định chiến lược phát triển không chỉ dựa trên mục tiêu tăng trưởng, mà tập trung vào việc xây dựng nền tảng đủ vững để có thể vận hành ổn định và thích ứng trong dài hạn.

Kế thừa các nền tảng đã được hình thành trong giai đoạn trước, đặc biệt là năm 2024, Công ty định hướng phát triển theo lộ trình rõ ràng giữa trung hạn và dài hạn, với trọng tâm là nâng cao năng lực nội tại, chuẩn hóa hệ thống và củng cố khả năng kiểm soát chuỗi sản xuất.

1. Định hướng chiến lược trung

Trọng tâm: Củng cố nền tảng – Chuẩn hóa – Nâng cao năng lực vận hành

Trong giai đoạn trung hạn, Công ty tập trung vào việc hoàn thiện các yếu tố nền tảng nhằm tạo ra sự ổn định và tính nhất quán trong vận hành.

Trọng tâm chiến lược bao gồm:

➤ ***Chuẩn hóa và số hóa hệ thống vận hành***

Công ty đẩy mạnh chuẩn hóa quy trình trên nền tảng số, từng bước số hóa và kết nối dữ liệu giữa các bộ phận trong chuỗi sản xuất. Mục tiêu là nâng cao khả năng kiểm soát, giảm phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và tăng tính minh bạch trong vận hành.

➤ ***Nâng cao năng lực nội tại và hiệu quả sản xuất***

Tập trung cải thiện hiệu suất vận hành, tối ưu nguồn lực và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, phát triển đội ngũ theo hướng chuyên môn hóa và thích ứng với hệ thống quản trị ngày càng chuẩn hóa.

➤ ***Tăng cường kiểm soát chuỗi sản xuất***

Tiếp tục củng cố khả năng kiểm soát toàn bộ chuỗi sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng, đảm bảo chất lượng ổn định và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường quốc tế.

➤ ***Phát triển thị trường theo hướng chọn lọc***

Ưu tiên các thị trường có tiêu chuẩn cao, phát triển trên cơ sở năng lực sản xuất và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn, đảm bảo sự đồng bộ giữa đầu ra và nội lực doanh nghiệp.

2. Định hướng dài hạn (từ 2027 trở đi)

Trọng tâm: Phát huy nội lực – Mở rộng hiệu quả – Nâng cao vị thế

Trên nền tảng đã được củng cố trong giai đoạn trung hạn, Công ty hướng tới việc phát triển theo chiều sâu và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị.

➤ Hoàn thiện mô hình vận hành trên nền tảng chuẩn hóa

Xây dựng hệ thống vận hành có tính đồng bộ cao, cho phép mở rộng quy mô mà vẫn đảm bảo kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

➤ Nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Từng bước khẳng định vị thế tại các thị trường trọng điểm, dựa trên lợi thế về chất lượng ổn định, khả năng đáp ứng tiêu chuẩn cao và uy tín với khách hàng.

➤ Phát triển theo hướng bền vững và dài hạn

Duy trì định hướng đầu tư vào hệ thống, con người và năng lực vận hành, đảm bảo sự phát triển ổn định và khả năng thích ứng trước các chu kỳ thị trường.

Trong dài hạn, Công ty hướng tới việc trở thành một trong những nhà sản xuất vật liệu lát sàn công nghệ cao có năng lực vận hành ổn định và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế tại các thị trường trọng điểm.

Định hướng này không chỉ dựa trên quy mô sản xuất, mà trên khả năng duy trì chất lượng ổn định, kiểm soát chuỗi cung ứng và xây dựng uy tín với khách hàng toàn cầu

PHẦN II

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025

BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ NGÀNH VẬT LIỆU VÁN LÁT SÀN

Năm 2025, kinh tế thế giới bước vào giai đoạn ổn định hơn sau thời kỳ chịu tác động mạnh của lạm phát cao, lãi suất tăng và chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài trong các năm trước. Theo IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 được dự báo đạt khoảng 3,2%, giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2024; lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm nhưng môi trường tăng trưởng vẫn được đánh giá là còn nhiều bất định và rủi ro nghiêng về phía suy giảm.

Hoạt động thương mại toàn cầu có tín hiệu cải thiện so với giai đoạn suy yếu trước đó, nhưng bản chất phục hồi chưa thật sự bền vững. WTO cho biết triển vọng thương mại quốc tế trong năm 2025 tiếp tục chịu tác động đáng kể từ biến động chính sách, hàng rào thương mại và các thay đổi trong dòng chảy thương mại toàn cầu; đồng thời, WTO cũng ghi nhận phạm vi dữ liệu ngày càng mở rộng đối với các thống kê về thương mại hàng hóa, dịch vụ và chỉ số thị trường tiếp cận, phản ánh môi trường thương mại ngày càng phức tạp và chịu giám sát chặt chẽ hơn.

Đối với các thị trường phát triển, đặc biệt là Mỹ và châu Âu, năm 2025 tiếp tục là một năm chưa thực sự thuận lợi cho các ngành vật liệu gắn với xây dựng và hoàn thiện nội thất. Tại châu Âu, Ủy ban châu Âu dự báo GDP khu vực đồng euro tăng khoảng 1,3% trong năm 2025, trong khi lạm phát giảm còn khoảng 2,1%, cho thấy xu hướng ổn định hơn nhưng vẫn trong môi trường tăng trưởng thấp. Đồng thời, EC cũng lưu ý rằng tăng trưởng xây dựng cần thời gian lâu hơn để phục hồi rõ nét, trong khi môi trường thương mại bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan và cạnh tranh nhập khẩu.

Tại Mỹ, thị trường nhà ở tiếp tục chịu áp lực từ mặt bằng lãi suất vay mua nhà vẫn ở mức cao. Dữ liệu của Freddie Mac cho thấy lãi suất vay mua nhà cố định 30 năm vẫn duy trì ở vùng cao trong giai đoạn gần đây, phản ánh chi phí vốn của thị trường nhà ở Mỹ chưa thực sự trở lại vùng thuận lợi. Song song với đó, NAR cho thấy sức mua nhà ở vẫn chịu sức ép rõ rệt, với khả năng tiếp cận nhà ở của người mua mới suy yếu và hoạt động mua bán nhà ở duy trì ở nền thấp lịch sử tương đối. Harvard JCHS cũng đánh giá chi tiêu cải tạo nhà ở trong năm 2025 chỉ phục hồi ở mức khiêm tốn, cho thấy nhu cầu đối với các nhóm vật liệu hoàn thiện chưa bước vào chu kỳ tăng mạnh.

Trong bối cảnh đó, ngành vật liệu ván lát sàn toàn cầu, đặc biệt là phân khúc SPC, bước sang một giai đoạn cạnh tranh khắt khe hơn. Nếu giai đoạn trước được thúc đẩy bởi tăng trưởng nhanh và xu hướng thay thế vật liệu truyền thống, thì năm 2025 cho thấy thị trường đang chuyển sang pha sàng lọc, nơi lợi thế không còn nằm chủ yếu ở việc mở rộng sản lượng, mà nằm ở khả năng kiểm soát chi phí, ổn định chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn và duy trì sức chống chịu trong điều kiện thị trường biến động.

Đối với Việt Nam, mặc dù vẫn duy trì vị thế là một trong những quốc gia xuất khẩu ván sàn SPC lớn trên thế giới, nhưng cơ cấu thị trường và tốc độ tăng trưởng đang có sự thay đổi đáng kể. Tổng sản lượng xuất khẩu SPC từ Việt Nam ra toàn cầu trong năm 2025 ước đạt khoảng 245 triệu m², tăng 18% so với mức 207 triệu m² của năm 2024, cho thấy nhu cầu tại các thị trường khác ngoài Mỹ vẫn duy trì tích cực. Tuy nhiên, riêng thị trường Mỹ ghi nhận sự sụt

giảm khoảng 10%, từ 191 triệu m² xuống còn 171 triệu m², phản ánh rõ tác động của nhu cầu suy yếu và các chính sách thuế quan, kiểm soát nhập khẩu ngày càng chặt chẽ từ phía Hoa Kỳ.

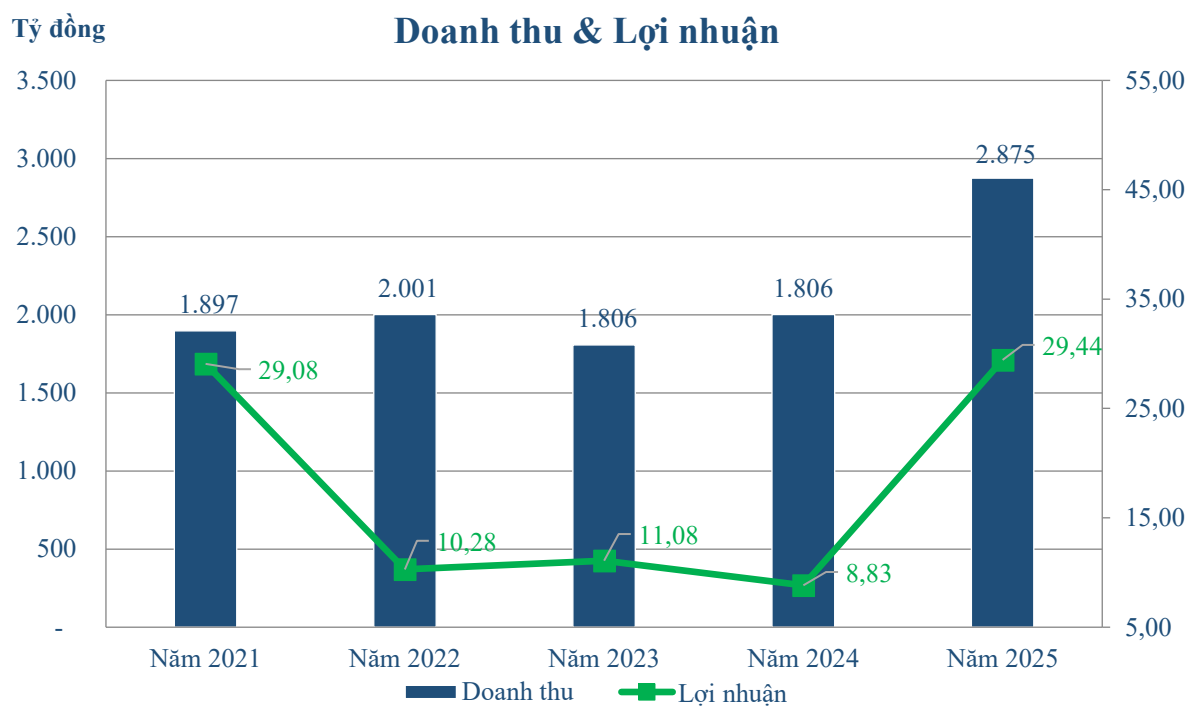
Trong bối cảnh đó, việc ưu tiên nâng cao chất lượng vận hành và năng lực kiểm soát thay vì theo đuổi tăng trưởng sản lượng bằng mọi giá là một lựa chọn phù hợp.

Có thể thấy, năm 2025 không phải là năm thuận lợi cho chiến lược tăng trưởng ngắn hạn. Đây là giai đoạn mà doanh nghiệp muốn duy trì vị thế phải tập trung vào nền tảng vận hành, sức chống chịu tài chính, năng lực kiểm soát hệ thống và khả năng thích ứng với biến động thị trường.

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty

Trong bối cảnh kinh tế và ngành như trên, năm 2025 là một năm Công ty không lựa chọn cách tiếp cận tăng trưởng bằng mọi giá, mà chủ động ưu tiên củng cố nền tảng, ổn định hệ thống vận hành và nâng cao năng lực nội tại.



Kết quả thực hiện cho thấy hướng đi này đã mang lại tác động tích cực ngay trong năm. Theo số liệu trong hồ sơ kết quả hoạt động, tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.874.855 triệu đồng, tăng 41,50% so với mức 2.037.262 triệu đồng của năm 2024 và vượt 6,5% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng đạt 2.882.646 triệu đồng, tăng 43,55% so với năm trước và chiếm 99,73% tổng doanh thu năm 2025. Đây là một điểm rất quan trọng về chất lượng doanh thu, cho thấy tăng trưởng của Công ty đến chủ yếu từ hoạt động sản xuất – kinh doanh cốt lõi, thay vì phụ thuộc vào các khoản thu tài chính hay thu nhập bất thường.

Ở chiều hiệu quả, lợi nhuận gộp đạt 191.933 triệu đồng, tăng 53,17% so với mức 125.310 triệu đồng của năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 29.443 triệu đồng, tăng 232,65%; và lợi nhuận sau thuế đạt 29.443 triệu đồng, tăng 233,59% so với mức 8.826 triệu đồng của năm trước. Việc lợi nhuận tăng nhanh hơn đáng kể so với doanh thu cho thấy năm 2025 không chỉ là năm tăng trưởng về quy mô, mà còn là năm Công ty bắt đầu cải thiện rõ rệt về hiệu quả vận hành và khả năng chuyển hóa doanh thu thành lợi nhuận.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào bản chất hoạt động, kết quả năm 2025 vẫn chưa phải là một sự bứt

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

phá mạnh về biên lợi nhuận. Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống, tối ưu chi phí và hấp thụ hiệu quả các khoản đầu tư lớn vào năng lực sản xuất. Nói cách khác, năm 2025 nên được nhìn nhận như một năm bản lề, đánh dấu bước chuyển từ giai đoạn đầu tư nặng sang giai đoạn vận hành hiệu quả hơn, chứ chưa phải là năm khai thác tối đa biên lợi nhuận.

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Tỷ trọng		Thay đổi (%)
			2024	2025	
Tổng doanh thu	2.037.262	2.874.855	100,00%	100,00%	41,50%
Doanh thu thuần về bán hàng	2.002.717	2.882.646	99,99%	99,73%	43,55%
Doanh thu tài chính	34.362	6.635	1,72%	0,23%	-80,69%
Thu nhập khác	183	1.196	0,01%	0,04%	553,55%
Tổng chi phí	2.028.411	2.853.135	100,00%	100,00%	40,66%
Giá vốn hàng bán	1.877.407	2.682.882	92,56%	94,03%	42,90%
Chi phí tài chính	58.128	100.524	2,87%	3,52%	72,94%
Chi phí BH, QLDN	50.646	66.346	2,50%	2,33%	31,00%
Chi phí khác	42.230	3.383	2,08%	0,12%	-91,99%
Lợi nhuận gộp	125.310	191.933			53,17%
Lợi nhuận trước thuế	8.851	29.443			232,65%
Thuế TNDN	25	-			-100,00%

Một điểm đáng ghi nhận khác là cơ cấu doanh thu và chi phí đã cho thấy chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Doanh thu tài chính giảm mạnh từ 34.362 triệu đồng xuống 6.635 triệu đồng, tương ứng giảm 80,69%, nhưng tổng doanh thu và lợi nhuận vẫn tăng mạnh. Điều này càng củng cố nhận định rằng tăng trưởng của năm 2025 đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Trong khi đó, tổng chi phí tăng 40,66%, thấp hơn mức tăng của doanh thu; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 31,00%, cũng chậm hơn tốc độ tăng doanh thu. Điều này phản ánh nỗ lực kiểm soát chi phí của Công ty trong quá trình mở rộng hoạt động.

Dù vậy, áp lực tài chính vẫn hiện hữu. Chi phí tài chính năm 2025 đạt 100.524 triệu đồng, tăng 72,94% so với năm trước. Đây là hệ quả dễ hiểu của giai đoạn đầu tư và duy trì đòn bẩy tài chính tương đối cao để mở rộng công suất, song cũng cho thấy biên lợi nhuận của Công ty vẫn chịu sức ép đáng kể từ chi phí vốn. Việc lợi nhuận sau thuế vẫn tăng mạnh trong điều kiện chi phí tài chính tăng cho thấy Công ty đã có bước tiến tích cực trong hiệu quả vận hành

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

và khai thác tài sản.

Xét về bản chất, điểm mạnh nhất của năm 2025 không chỉ nằm ở con số doanh thu và lợi nhuận, mà ở sự cải thiện về chất lượng hoạt động. Công ty đã từng bước ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kiểm soát tốt hơn chi phí vận hành và bắt đầu hiện thực hóa định hướng chuẩn hóa, số hóa hệ thống. Như thông điệp Chủ tịch đã nhấn mạnh, những thay đổi này có thể chưa tạo ra khác biệt đột biến ngay trong ngắn hạn, nhưng đã giúp Công ty xây dựng một nền tảng vận hành có khả năng kiểm soát cao hơn và ổn định hơn để chuẩn bị cho giai đoạn 2026.

Từ góc độ Ban Tổng Giám đốc, có thể đánh giá năm 2025 là một năm Công ty đi chắc hơn là đi nhanh. Kết quả của năm phản ánh một hướng đi phù hợp: trong bối cảnh ngành đang bước vào giai đoạn sàng lọc, việc củng cố nội lực, chuẩn hóa hệ thống và nâng cao hiệu quả vận hành là điều kiện cần để doanh nghiệp duy trì năng lực cạnh tranh và sẵn sàng bước vào chu kỳ tăng trưởng tiếp theo khi thị trường thuận lợi hơn.

Đvt: Triệu đồng

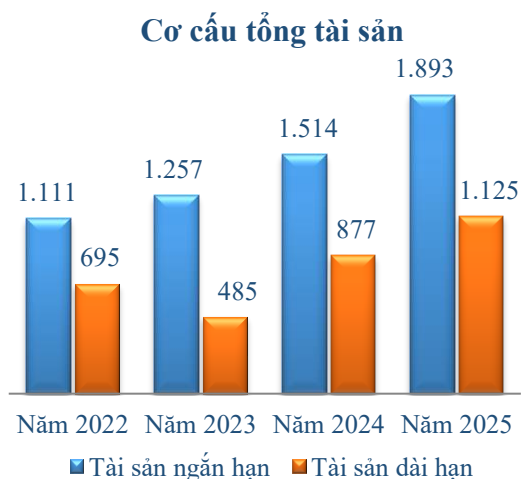
	2023	2024	2025
Doanh thu	1.806.342	2.002.868	2.874.856
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>987.956</i>	<i>308.404</i>	<i>651.759</i>
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>818.343</i>	<i>1.687.543</i>	<i>2.223.097</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán khác</i>	<i>42</i>	<i>6.885</i>	<i>-</i>
Giá vốn	1.669.117	1.877.407	2.682.882
<i>Thành phẩm</i>	<i>855.495</i>	<i>201.710</i>	<i>486.410</i>
<i>Hàng hóa</i>	<i>813.621</i>	<i>1.672.584</i>	<i>2.196.472</i>
<i>Dịch vụ đã cung cấp và khác</i>	<i>-</i>	<i>3.112</i>	<i>-</i>
Tỷ suất LN gộp	7,6%	6,26%	6,68%
<i>Thành phẩm</i>	<i>13,4%</i>	<i>34,60%</i>	<i>25,37%</i>
<i>Hàng hóa</i>	<i>0,6%</i>	<i>0,89%</i>	<i>1,20%</i>
<i>Dịch vụ đã cung cấp</i>	<i>-</i>	<i>54,80%</i>	<i>0</i>

Tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2025 đạt 6,68%, cải thiện so với năm 2024. Trong đó, biên lợi nhuận của mảng thành phẩm duy trì ở mức tương đối tốt, dù có điều chỉnh so với mức cao

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

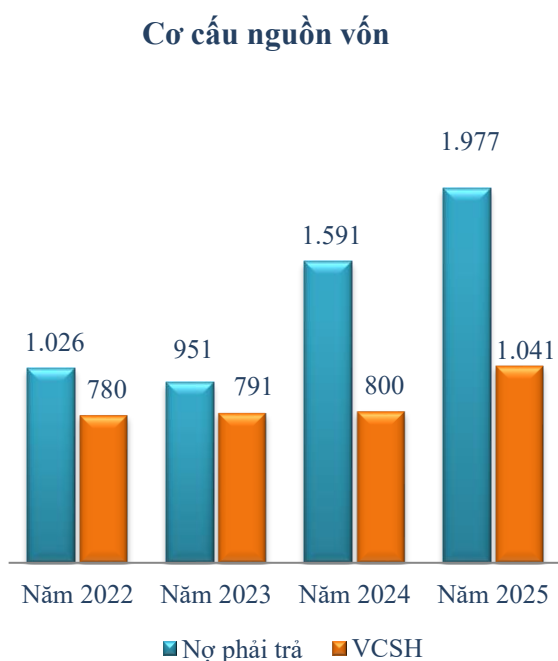
đột biến của năm trước, trong khi mảng hàng hóa tiếp tục ghi nhận biên lợi nhuận thấp nhưng có xu hướng cải thiện.

Tổng thể, cơ cấu doanh thu và biên lợi nhuận thể hiện quá trình tái cân bằng giữa tăng trưởng doanh thu và nâng cao hiệu quả, từng bước cải thiện chất lượng lợi nhuận nhưng vẫn chịu ảnh hưởng từ đặc thù ngành và áp lực cạnh tranh.



Cơ cấu tổng tài sản của Công ty duy trì theo hướng tập trung vào tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn do đầu tư vào nhà máy và dây chuyền sản xuất. Điều này phản ánh định hướng phát triển dài hạn và gia tăng năng lực sản xuất của Công ty trong giai đoạn vừa qua.

Tổng tài sản của Công ty năm 2024 tăng 37% so với năm 2023.



Trong năm 2025, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn đã có sự cải thiện nhẹ. Tuy nhiên, do Công ty vẫn trong giai đoạn đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên cơ cấu nguồn vốn vẫn duy trì mức đòn bẩy tương đối cao. Trong năm, Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phần, tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó góp phần cải thiện năng lực tài chính và giảm áp lực đòn bẩy. Vốn chủ sở hữu từng bước được củng cố, nâng cao mức độ an toàn tài chính và khả năng tự chủ của doanh nghiệp.

2. Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay với hoạt động Công ty

Bên cạnh các yếu tố thị trường, hoạt động của Công ty trong năm 2025 cũng chịu tác động nhất định từ biến động của tỷ giá hối đoái và mặt bằng lãi suất. Với đặc thù là doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu và nhập khẩu nguyên vật liệu lớn, biến động tỷ giá đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào cũng như giá trị các khoản công nợ bằng ngoại tệ.

Với đặc thù có tỷ trọng giao dịch ngoại tệ lớn, Công ty ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm đạt khoảng 1,88 tỷ đồng, đồng thời phát sinh thêm 1,61 tỷ đồng từ đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ cuối năm. Đối với chi phí vốn, chi phí lãi vay trong năm 2025 đạt khoảng 99,5 tỷ đồng, tăng 77% so với năm 2024, do gia tăng quy mô vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Diễn biến này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính của Công ty trong kỳ.

Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động kiểm soát cơ cấu vay, tối ưu dòng tiền và cân đối nguồn vốn nhằm hạn chế tác động bất lợi từ biến động tỷ giá và lãi suất. Việc từng bước củng cố nền tảng tài chính sẽ giúp Công ty nâng cao khả năng thích ứng và duy trì sự ổn định trong các giai đoạn thị trường biến động.

3. Những tiến bộ đạt được trong năm của Công ty

Trong năm 2025, mặc dù chưa đặt trọng tâm vào tăng trưởng quy mô, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ quan trọng trong việc củng cố nền tảng vận hành và nâng cao năng lực nội tại, tạo tiền đề cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trước hết, Công ty đã từng bước chuẩn hóa hệ thống quản trị và đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện việc rà soát, chuẩn hóa quy trình vận hành và tăng cường kết nối dữ liệu giữa các bộ phận. Những cải tiến này giúp nâng cao khả năng kiểm soát, giảm phụ thuộc vào yếu tố cảm tính và tạo nền tảng cho việc vận hành ổn định trong điều kiện thị trường biến động.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất được cải thiện rõ rệt về hiệu quả và tính ổn định. Nhà máy sản xuất vật liệu ván lát sàn công nghệ cao tại Hải Phòng đã đi vào vận hành ổn định, với hệ thống dây chuyền được đầu tư đồng bộ, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho Công ty.

Công ty cũng đạt được tiến bộ trong quản trị tài chính và hiệu quả kinh doanh, thể hiện qua việc kiểm soát chi phí, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Mặc

dù doanh thu chưa có sự tăng trưởng đột biến, nhưng lợi nhuận đã có sự cải thiện, phản ánh hiệu quả của quá trình tái cấu trúc và tối ưu vận hành.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục củng cố chuỗi cung ứng và chủ động nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt với lợi thế về nguồn cung CaCO₃ trong nước và hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc, góp phần đảm bảo tính ổn định trong sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã có những bước tiến trong triển khai các yếu tố phát triển bền vững (ESG), bao gồm kiểm soát nguyên vật liệu, tối ưu sử dụng năng lượng, giảm phát thải và đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như người tiêu dùng.

Nhìn chung, những tiến bộ đạt được trong năm 2025 không chỉ thể hiện ở kết quả tài chính mà quan trọng hơn là ở việc nâng cao năng lực vận hành, khả năng kiểm soát và tính sẵn sàng của hệ thống – tạo nền tảng để Công ty chủ động thích ứng và nắm bắt cơ hội trong các giai đoạn tiếp theo

4. Đánh giá liên quan đến các vấn đề ESG của Công ty

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xác định các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) là một phần không tách rời trong chiến lược phát triển dài hạn. Thay vì triển khai ESG như một hoạt động riêng lẻ, Công ty tập trung lồng ghép các nguyên tắc này vào hoạt động sản xuất kinh doanh và hệ thống quản trị, phù hợp với định hướng củng cố nền tảng và nâng cao năng lực nội tại.

Về môi trường, Công ty từng bước hoàn thiện các giải pháp kiểm soát tác động môi trường trong hoạt động sản xuất, bao gồm quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào, tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng và kiểm soát phát thải tại nguồn. Việc đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái và thiết kế nhà máy theo hướng giảm thiểu phát tán bụi là những bước đi cụ thể nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Đồng thời, các sản phẩm của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, thân thiện với môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

Về xã hội, Công ty tiếp tục duy trì chính sách nhân sự ổn định, đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời chú trọng công tác an toàn lao động và phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ các đối tượng khó khăn và đồng hành cùng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Các tiêu chuẩn quốc tế về trách nhiệm xã hội và an ninh chuỗi cung ứng cũng được áp dụng nhằm nâng cao uy tín và tính tuân thủ trong hoạt động.

Về quản trị, Công ty tăng cường minh bạch thông tin, chuẩn hóa hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, vận hành và chuỗi cung ứng. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số và kết nối dữ liệu giúp nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ ra quyết định kịp thời. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì các nguyên tắc quản trị thận trọng, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty đã có những bước tiến tích cực trong việc tích hợp ESG vào hoạt động vận hành và quản trị. Mặc dù chưa đạt mục tiêu mở rộng quy mô nhanh, nhưng việc tập trung củng cố nền tảng ESG đã giúp nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng thích ứng của Công ty trước các biến động của thị trường. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Xét trên góc độ tài chính, năm 2025 cũng phản ánh rõ quá trình chuyển dịch của Công ty từ giai đoạn đầu tư sang giai đoạn bắt đầu khai thác hiệu quả tài sản.

Trong các năm trước, Công ty duy trì mức đầu tư lớn và đòn bẩy tài chính cao nhằm mở rộng năng lực sản xuất. Đến năm 2025, khi các tài sản này đi vào vận hành ổn định hơn, hiệu quả sử dụng tài sản đã có dấu hiệu cải thiện, thể hiện qua tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Tuy nhiên, chi phí tài chính vẫn ở mức cao cho thấy Công ty vẫn đang trong quá trình hấp thụ đầu tư và tối ưu cấu trúc vốn. Đây là giai đoạn chuyển tiếp cần thiết trước khi các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện rõ nét hơn trong các năm tiếp theo.

Trên nền tảng đó, Công ty định hướng từng bước nâng cao hiệu quả tài chính, cải thiện khả năng sinh lời và giảm dần áp lực từ chi phí vốn trong trung hạn.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2025

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm, phù hợp với định hướng “củng cố nền tảng – gia tăng nội lực” và chiến lược trung hạn lấy năng lực vận hành, chuẩn hóa hệ thống và kiểm soát chuỗi sản xuất làm trọng tâm. Bộ dự thảo kết quả hoạt động cho thấy các khoản đầu tư trong năm không được định vị như những bước mở rộng đơn thuần về quy mô, mà là quá trình chuyển các khoản đầu tư lớn trước đó sang giai đoạn vận hành thực tế và phát huy hiệu quả.

❖ Mở rộng sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao – Hải Phòng

Đối với mảng sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao tại Hải Phòng, Công ty đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào vận hành 8 dây chuyền sản xuất, nâng công suất lên khoảng 8,8 triệu m²/năm. Đây là một bước tiến quan trọng không chỉ ở quy mô công suất, mà ở chỗ hoạt động của nhà máy trong năm đã dần đi vào ổn định hơn, góp phần cải thiện khả năng cung ứng sản phẩm và hỗ trợ tăng trưởng doanh thu. Theo kế hoạch hiện tại, Công ty dự kiến tiếp tục lắp đặt thêm 4 dây chuyền trong Quý II/2026, nâng tổng công suất lên khoảng 13,2 triệu m²/năm. Việc nhà máy bắt đầu vận hành hiệu quả hơn là một trong những cơ sở giải thích cho sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của năm 2025.

Trong bối cảnh ngành SPC bước sang giai đoạn cạnh tranh chất lượng và hiệu quả thay vì chỉ chạy theo sản lượng, ý nghĩa lớn nhất của dự án Hải Phòng không nằm ở công suất danh nghĩa, mà nằm ở khả năng giúp Công ty chuyển từ trạng thái đầu tư sang trạng thái khai thác đầu tư hiệu quả hơn. Khi thị trường xuất khẩu ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng, tiến độ và tính ổn định, thì việc một nhà máy lớn đi vào vận hành ổn định, được chuẩn hóa tốt và kiểm soát tốt hơn sẽ tạo lợi thế cạnh tranh thực chất hơn nhiều so với việc chỉ gia tăng sản lượng đơn thuần. Nhận định này cũng phù hợp với quan điểm chiến lược mà chị đã tổng hợp từ các bài phát biểu của anh Phương: lợi thế cạnh tranh cốt lõi nằm ở khả năng kiểm soát chất lượng và độ ổn định trên toàn chuỗi, trong đó công nghệ, quy trình và quản trị chuỗi cung ứng là yếu tố quyết định.

❖ Dự án Khu nhà ở thương mại Cao Xanh Hà Khánh A

Bên cạnh hoạt động đầu tư trong mảng sản xuất, Công ty cũng ghi nhận tiến triển tại Dự án Khu nhà ở thương mại Cao Xanh Hà Khánh A (Neo Bay) thông qua liên doanh góp vốn tại Công ty CP Thương mại và Du lịch Tân Việt An. Theo hồ sơ kết quả hoạt động, trong năm 2025 dự án đã hoàn thành một số cột mốc pháp lý quan trọng, bao gồm phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Dự án được quy hoạch là tòa chung cư cao 25 tầng, quy mô dự kiến khoảng 570 căn hộ, và hướng tới kế hoạch mở bán trong Quý II/2026.

Về bản chất, Neo Bay là một hướng đầu tư có tính bổ trợ, không thay thế cho hoạt

động cốt lõi của Công ty. Giá trị của dự án này nằm ở khả năng tạo thêm nguồn thu và mở rộng dư địa tài chính cho trung và dài hạn, trong khi hoạt động sản xuất vật liệu vẫn là động cơ chính. Việc tiếp tục duy trì đầu tư theo hướng có chọn lọc, gắn với khả năng kiểm soát và hiệu quả khai thác, là phù hợp với chiến lược phát triển đã được xác lập: trung hạn là củng cố nền tảng, dài hạn là phát huy nội lực và nâng cao vị thế.

Tổng thể, các hoạt động đầu tư của năm 2025 cho thấy Công ty đang từng bước dịch chuyển đúng theo logic chiến lược: từ giai đoạn đầu tư mạnh sang giai đoạn đưa đầu tư vào vận hành thực tế, cải thiện hiệu quả khai thác tài sản và chuẩn bị dư địa cho tăng trưởng những năm tiếp theo. Đây cũng là một điểm rất quan trọng để nhìn nhận kết quả năm 2025: lợi nhuận chưa bút phá mạnh về biên, nhưng nền tảng sản xuất và tài sản tạo doanh thu đã vững hơn rõ rệt.

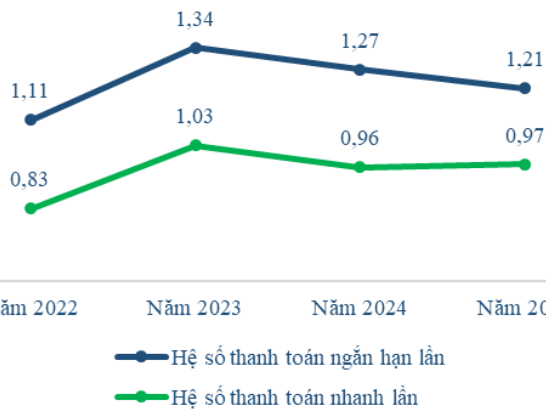
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

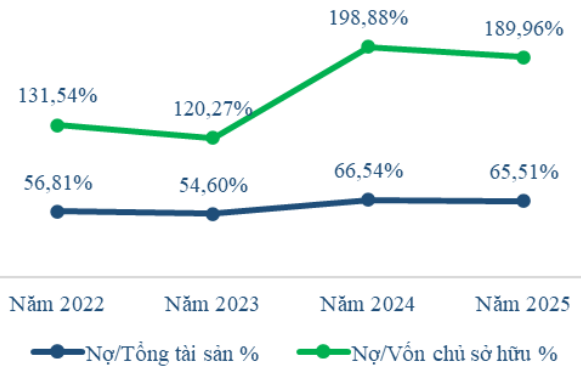
Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,11	1,34	1,27	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,83	1,03	0,96	0,97
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)					
Nợ/Tổng tài sản	%	56,81%	54,60%	66,54%	65,51%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	131,54%	120,27%	198,88%	189,96%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	lần	6,45	5,92	5,74	7,18
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,11	1,02	0,97	1,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,51%	0,61%	0,44%	1,02%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	1,32%	1,41%	1,11%	3,20%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,57%	0,63%	0,39%	1,09%
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	0,71%	1,36%	2,54%	1,10%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)		147	158	126	411

Nguồn: tính toán từ BCTC kiểm toán các năm 2022 - 2025

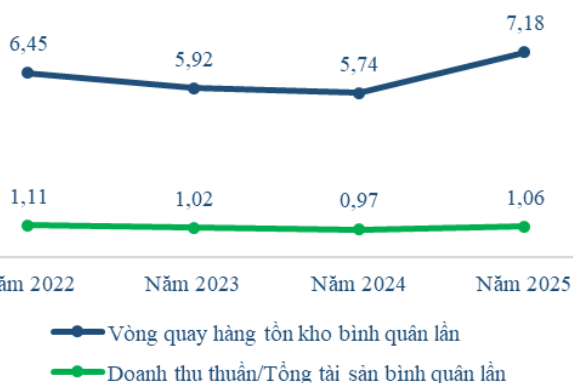
Khả năng thanh toán



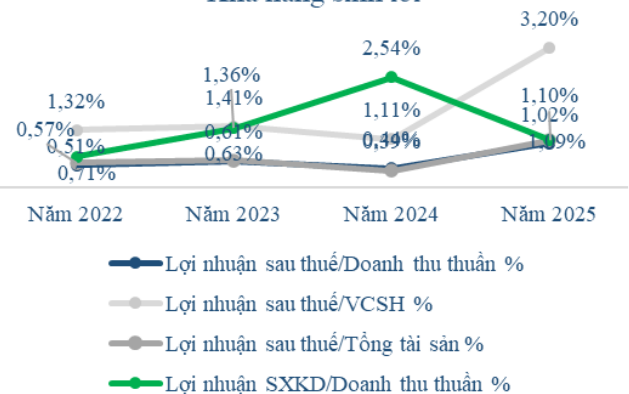
Cơ cấu vốn



Năng lực hoạt động



Khả năng sinh lời



Về cơ cấu vốn, đòn bẩy tài chính vẫn ở mức cao nhưng đã có tín hiệu cải thiện. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản giảm từ 66,54% xuống 65,51%, trong khi tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 198,88% xuống 189,96%. Dù mức giảm chưa lớn, xu hướng này cho thấy Công ty đã bắt đầu kiểm soát tốt hơn cấu trúc vốn sau giai đoạn đầu tư mạnh.

Trong năm 2025 Công ty đã phát hành thêm cổ phần, tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng, qua đó góp phần củng cố vốn chủ sở hữu và giảm áp lực đòn bẩy trong trung hạn.

Về năng lực hoạt động, các chỉ tiêu cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện rõ. Vòng quay hàng tồn kho bình quân tăng từ 5,74 lần lên 7,18 lần, phản ánh tốc độ luân chuyển hàng hóa tốt hơn và khả năng quản lý tồn kho hiệu quả hơn. Doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tăng từ 0,97 lần lên 1,06 lần, cho thấy tài sản đầu tư trong giai đoạn trước bắt đầu được khai thác hiệu quả hơn trong tạo doanh thu. Đây là chỉ báo quan trọng, bởi với một doanh nghiệp vừa qua giai đoạn đầu tư lớn, điều quan trọng không chỉ là có thêm tài sản, mà là khả năng chuyển hóa tài sản thành doanh thu và lợi nhuận.

Về khả năng sinh lời, năm 2025 ghi nhận cải thiện rõ rệt trên hầu hết các chỉ tiêu. Biên lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 0,44% lên 1,02%; ROE tăng từ 1,11% lên 3,20%;

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

ROA tăng từ 0,39% lên 1,09%; và EPS tăng từ 126 đồng/cổ phiếu lên 411 đồng/cổ phiếu. Những chỉ số này cho thấy năm 2025 là năm Công ty bắt đầu chuyển từ trạng thái “đầu tư tạo nền” sang trạng thái “thu được hiệu quả rõ hơn từ nền tảng đầu tư”. Dù mức sinh lời tuyệt đối vẫn chưa cao, hướng cải thiện là rõ ràng và có ý nghĩa tích cực.

2. Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
Phải thu ngắn hạn	998.826.186.468	1.306.003.203.697
Phải thu khách hàng	606.874.837.258	951.207.963.236
Trả trước cho người bán	148.865.426.336	160.920.982.721
Phải thu về cho vay	7.200.000.000	89.710.650.000
Phải thu khác	240.459.108.297	110.224.037.601
Dự phòng phải thu khó đòi	(4.573.185.423)	(6.060.429.861)
Phải thu dài hạn	13.428.913.877	13.428.913.877
Phải thu khác	13.428.913.877	13.428.913.877
Tổng cộng	1.012.255.100.345	1.319.432.117.574

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu của Công ty đạt 1.319 tỷ đồng, tăng 30,4% so với năm trước, chủ yếu do phải thu khách hàng tăng mạnh, phù hợp với quy mô doanh thu mở rộng và chính sách bán hàng hỗ trợ thị trường.

Các khoản trả trước cho người bán duy trì ổn định. Tại các khoản phải thu khác giảm, giúp cơ cấu phải thu tập trung hơn vào hoạt động kinh doanh chính.

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phù hợp và tiếp tục chú trọng công tác quản lý công nợ, đảm bảo kiểm soát rủi ro và duy trì dòng tiền ổn định.

3. Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
Tổng nợ ngắn hạn	1.196.801.015.971	1.562.046.853.658
Phải trả người bán	170.476.484.004	220.494.526.642
Người mua trả tiền trước	202.015.171.831	194.175.988.119
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.051.635.257	2.950.405.494
Phải trả người lao động	4.984.989.673	5.085.790.378
Chi phí phải trả	4.159.222.530	13.891.059.856
Phải trả phải nộp khác	6.011.992.398	7.217.069.119
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	802.667.018.290	1.113.797.512.062
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.434.501.988	4.434.501.988
Tổng nợ dài hạn	394.897.711.095	415.232.158.196
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	394.897.711.095	415.232.158.196
Tổng cộng	1.591.698.727.066	1.977.279.011.854

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 1.977 tỷ đồng, tăng so với năm trước, chủ yếu do gia tăng các khoản vay và nợ thuê tài chính phục vụ hoạt động đầu tư và vận hành.

Các khoản phải trả người bán và chi phí phải trả tăng, do quy mô hoạt động đang mở rộng. Chỉ tiêu người mua trả tiền trước giảm nhẹ. Dư nợ vay tài chính ngắn hạn tăng do đặc thù hoạt động sản xuất Công ty tiếp tục sử dụng đòn bẩy tài chính để tài trợ vốn lưu động. Nợ dài hạn duy trì ở mức ổn định, chủ yếu là các khoản vay phục vụ đầu tư dự án.

Công ty đánh giá cơ cấu nợ hiện tại phù hợp với giai đoạn phát triển, đồng thời tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ tài chính nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền và an toàn tài chính trong thời gian tới.

PHẦN III

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê gồm 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên điều hành và 02 thành viên độc lập. Cơ cấu này đảm bảo sự cân bằng giữa vai trò hoạch định chiến lược, giám sát điều hành và tăng cường tính khách quan trong quá trình ra quyết định, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản trị của doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm, cơ cấu quản trị của Công ty tiếp tục được hoàn thiện theo hướng minh bạch, chuyên trách và tiệm cận thông lệ tốt hơn, đặc biệt thông qua việc chuyển đổi từ mô hình Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

1.2. Kiện toàn mô hình quản trị trong năm

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2025, Công ty đã miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát và thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Ủy ban kiểm toán được cơ cấu gồm 02 thành viên, đều là thành viên Hội đồng quản trị độc lập đương nhiệm. Việc kiện toàn mô hình này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu pháp lý, mà còn phản ánh định hướng nâng cao chất lượng giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong giai đoạn Công ty bước vào chu kỳ vận hành đòi hỏi mức độ chuẩn hóa và kiểm soát cao hơn.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp. Các cuộc họp được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành; hồ sơ, tài liệu được chuẩn bị và gửi tới các thành viên trước cuộc họp để nghiên cứu, thảo luận và đưa ra ý kiến.

Nội dung họp tập trung vào những vấn đề trọng yếu của Công ty, bao gồm:

- Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

- Thông qua các giao dịch với bên liên quan;
- Chuyển nhượng đầu tư;
- Thành lập Ủy ban kiểm toán;
- Triển khai các nội dung liên quan đến huy động vốn.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua tại các cuộc họp đạt 100%, cho thấy sự thống nhất cao trong định hướng điều hành và các quyết sách lớn của Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2001.a/2025/NQ- HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua triển khai thực hiện chào bán riêng lẻ	100%
2	2001.b/2025/NQ- HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
3	2401/2025/NQ- HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, hợp đồng với các bên có liên quan	100%
4	2903/2025/ NQ- HĐQT	29/03/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần với người có liên quan – bà Trần Hải Yến	100%
5	1604/2025/ NQ- HĐQT	16/04/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Khoáng sản Minh Cầm	100%
6	1604/2025/NQ- HĐQT	16/04/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	2804/2025/NQ- HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh thông tin Nghị quyết HĐQT số 2001.a/2025/NQ-HĐQT và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
8	0505/2025/NQ- HĐQT	05/05/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
9	2306/2025/NQ- HĐQT	23/06/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua việc thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
10	0307a/2025/NQ - HĐQT	03/07/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tiếp tục triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Sửa đổi, bổ sung nghị quyết số 2804/2025/NQ-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh thông tin tại Nghị quyết HĐQT số	100%

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

			2001.a/NQ-HĐQT ngày 20/1/2025 và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	
11	0307b/2025/NQ - HĐQT	03/07/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
12	1111/2025/NQ-HĐQT	01/11/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua triển khai phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
13	0112/2025/NQ-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%

1.4. Đánh giá vai trò của Hội đồng quản trị

Nếu xét theo nội dung hoạt động, có thể thấy Hội đồng quản trị trong năm 2025 tập trung vào ba nhóm trọng tâm:

- Thứ nhất, củng cố nền tảng tài chính, thể hiện qua chuỗi nghị quyết liên quan đến chào bán riêng lẻ và tăng vốn điều lệ.
- Thứ hai, hoàn thiện cấu trúc quản trị, thể hiện qua việc thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Thứ ba, giám sát các quyết định đầu tư, giao dịch và tổ chức đại hội cổ đông, đảm bảo các hoạt động trọng yếu của Công ty được triển khai đúng lộ trình và có cơ sở pháp lý rõ ràng.

Nhìn từ góc độ quản trị, đây là năm Hội đồng quản trị đóng vai trò rất rõ trong việc dẫn dắt Công ty đi theo hướng thận trọng, ưu tiên tính ổn định, minh bạch và khả năng kiểm soát.

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

2.1. Cơ cấu và số cuộc họp

Sau khi được thành lập, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp trong năm 2025. Nội dung làm việc tập trung vào việc rà soát báo cáo tài chính định kỳ trước khi trình Hội đồng quản trị; giám sát việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp đối với các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm và nghĩa vụ tài chính khác; theo dõi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh; đồng thời kiểm tra tiến độ triển khai các quyết định và nghị quyết đã được ban hành.

2.2. Nội dung giám sát trọng tâm

Trong năm, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện các nội dung giám sát trọng tâm sau:

- Rà soát tính hợp lý và minh bạch của báo cáo tài chính định kỳ;
- Đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Theo dõi các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty;

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính;
- Đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát nội bộ và kỷ luật tài chính

2.3. Đánh giá chung về hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Vai trò của Ủy ban kiểm toán có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh Công ty đang đi qua giai đoạn đầu tư lớn, với nhu cầu tăng cường kiểm soát dòng tiền, chi phí vốn, chất lượng tài sản và tuân thủ công bố thông tin.

Có thể nói, hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2025 đã góp phần củng cố tính minh bạch, tăng cường kỷ luật tài chính và nâng cao chất lượng giám sát trong quản trị doanh nghiệp.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

3.1. Đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2025 là năm Công ty tiếp tục đi theo hướng điều hành thận trọng, ưu tiên củng cố nền tảng vận hành và gia tăng nội lực thay vì theo đuổi tăng trưởng ngắn hạn bằng mọi giá.

Trong bối cảnh thị trường xuất khẩu và ngành vật liệu ván lát sàn còn nhiều biến động, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản và nâng cao khả năng kiểm soát chi phí. Đây là kết quả phản ánh sự phối hợp tương đối đồng bộ giữa định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và công tác triển khai của Ban điều hành.

3.2. Đánh giá về công tác quản trị và kiểm soát

Ở góc độ quản trị, năm 2025 ghi nhận những chuyển biến quan trọng trong việc chuẩn hóa hệ thống, hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ và tăng cường tính minh bạch trong điều hành.

Việc kiện toàn Ủy ban kiểm toán, tăng vốn điều lệ, duy trì cơ chế họp và biểu quyết đầy đủ, cùng với việc kiểm soát tốt hơn các vấn đề tài chính – vận hành cho thấy nền tảng quản trị của Công ty đang được củng cố theo hướng bài bản hơn.

Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng khi Công ty bước sang giai đoạn mà năng lực cạnh tranh không chỉ phụ thuộc vào quy mô hay công suất, mà phụ thuộc ngày càng lớn vào chất lượng vận hành và khả năng ứng phó với rủi ro.

3.3. Đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội

Đối với các vấn đề môi trường và xã hội, Hội đồng quản trị xác định đây không còn là nội dung tách rời khỏi hoạt động kinh doanh, mà là một phần trong yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị tổng thể.

Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu ngày càng yêu cầu cao hơn về tiêu chuẩn môi trường, trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin và truy xuất nguồn gốc, việc lồng ghép các yếu tố ESG vào hoạt động điều hành không chỉ là yêu cầu tuân thủ, mà còn là điều kiện để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn.

4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

4.1. Vai trò và mức độ tham gia

Tại thời điểm báo cáo, Công ty có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Trong năm 2025, các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tích cực trao đổi, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách tài chính và định hướng hoạt động của Công ty.

4.2. Đóng góp trong công tác quản trị

Với vị thế độc lập, các thành viên này đã góp phần tăng cường tính khách quan trong quá trình xem xét và ra quyết định của Hội đồng quản trị.

Sự tham gia của các thành viên độc lập cũng có ý nghĩa rõ hơn trong bối cảnh Công ty triển khai các nội dung nhạy cảm như giao dịch với bên liên quan, tăng vốn, đầu tư và kiện toàn mô hình kiểm toán nội bộ. Những đóng góp mang tính phản biện, thận trọng và xây dựng từ các thành viên độc lập giúp nâng cao chất lượng thảo luận, hạn chế rủi ro ra quyết định thiên lệch và tăng cường niềm tin của cổ đông đối với hệ thống quản trị doanh nghiệp.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài về quản trị công ty do các tổ chức độc lập thực hiện.

Tuy nhiên, Công ty đã cử cán bộ phụ trách quan hệ nhà đầu tư tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, hội thảo liên quan đến quản trị công ty, công bố thông tin và ESG do Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức. Các nội dung cập nhật từ các chương trình này được tổng hợp, báo cáo định kỳ tới Hội đồng quản trị nhằm phục vụ công tác điều hành và nâng cao chất lượng quản trị.

Bên cạnh đó, trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và các buổi trao đổi chuyên đề về quản trị doanh nghiệp, quản trị nhân lực trên nền tảng số và định hướng hoạt động trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao nhận thức và hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị và đội ngũ quản lý.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS**Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	663.600.000
2	Ông Lê Thạc Tuấn	TV HĐQT độc lập	-
3	Ông Cao Văn Thọ	TV HĐQT độc lập	-
4	Bà Trần Hải Yến	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	484.800.000
	Tổng cộng		1.148.400.000

Thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Đinh Đức Tuấn	Trưởng BKS	-
2	Bà Mai Thị Thanh Hoa	Thành viên BKS	-
3	Bà Vũ Ngọc Thúy	Thành viên BKS	-
	Tổng cộng		-

(Thành viên Ban kiểm soát đã miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/06/2025)

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh hợp đồng, giao dịch với Người nội bộ.

Các giao dịch của Công ty với các bên liên quan được kê khai chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2025 bao gồm:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Xuân Trí	Kế toán trưởng/ Giám đốc TC	0	0,00%	2.000.000	2,22%	Mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
2	Trần Hải Yên	Tổng giám đốc	266.640	0,38%	4.266.640	4,74%	

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Quan điểm và cách tiếp cận quản trị rủi ro

Năm 2025, Công ty tiếp tục xác định quản trị rủi ro không chỉ là một yêu cầu kiểm soát mang tính tuân thủ, mà là một cấu phần trọng yếu của hệ thống quản trị doanh nghiệp. Trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng và xuất khẩu tiếp tục nhiều biến động, năng lực quản trị rủi ro có ý nghĩa trực tiếp đối với khả năng duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn hiệu quả đầu tư và giữ vững sức cạnh tranh của Công ty. Điều này cũng phù hợp với định hướng chiến lược đã được xác lập trong năm: ưu tiên củng cố nền tảng, tăng cường năng lực kiểm soát và chuẩn bị cho các chu kỳ biến động lớn hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Từ góc độ quản trị, rủi ro tại Công ty không được nhìn nhận như những sự kiện riêng lẻ, mà được xem là các yếu tố có thể ảnh hưởng đồng thời đến thị trường đầu ra, chi phí đầu vào, dòng tiền, tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm, tuân thủ pháp lý và uy tín doanh nghiệp. Vì vậy, việc quản trị rủi ro được triển khai theo hướng xuyên suốt, gắn với cả quá trình ra quyết định, tổ chức sản xuất, quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và đầu tư hạ tầng. Đây là cách tiếp cận cần thiết đối với một doanh nghiệp đang trong giai đoạn chuyển từ đầu tư sang vận hành hiệu quả hơn, nơi mọi sai lệch nhỏ trong kiểm soát đều có thể tạo ra tác động lớn lên hiệu quả tổng thể.

2. Quy trình quản trị rủi ro

Công ty triển khai quản trị rủi ro theo một quy trình gồm bốn bước cơ bản: nhận diện rủi ro, đánh giá mức độ rủi ro, xây dựng biện pháp kiểm soát, và giám sát – rà soát định kỳ.

Nhận diện rủi ro

Các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh được nhận diện thông qua hoạt động giám sát nội bộ, đánh giá định kỳ của các bộ phận chức năng và ý kiến của Ban Điều hành..

Đánh giá mức độ rủi ro

Sau khi được nhận diện, các rủi ro được đánh giá về mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra, từ đó xác định mức độ ưu tiên trong việc quản lý và kiểm soát.

Xây dựng biện pháp kiểm soát

Đối với từng loại rủi ro, Công ty xây dựng các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát hoặc giảm thiểu tác động nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra ổn định.

Giám sát và rà soát

Các rủi ro và biện pháp kiểm soát được theo dõi, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh khi

có thay đổi trong môi trường hoạt động hoặc chiến lược phát triển của Công ty.

Với đặc thù ngành sản xuất vật liệu, nơi rủi ro có thể hình thành từ rất sớm ở đầu vào nguyên liệu nhưng chỉ bộc lộ đầy đủ ở đầu ra tiêu thụ hoặc dòng tiền, việc nhận diện sớm và đánh giá đúng mức độ là yếu tố quyết định để tránh các cú sốc về chi phí, chất lượng hoặc tiến độ giao hàng. Vì vậy, giá trị lớn nhất của quản trị rủi ro tại PLP không nằm ở việc “ghi nhận đủ các loại rủi ro”, mà ở khả năng kết nối quản trị rủi ro với vận hành thực tế.

3. Các nhóm rủi ro trọng yếu và tác động đến hoạt động của Công ty

3.1. Rủi ro từ biến động kinh tế vĩ mô

PLP là doanh nghiệp có tỷ trọng doanh thu xuất khẩu lớn, do đó chịu tác động đáng kể từ các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước. Khi nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, sức mua tại các thị trường xuất khẩu suy yếu, hoạt động xây dựng và tiêu dùng vật liệu hoàn thiện thường là những nhóm chịu ảnh hưởng sớm. Với Công ty, điều này có thể dẫn đến giảm tốc độ tiêu thụ, kéo dài chu kỳ bán hàng, tăng áp lực cạnh tranh về giá và tác động trực tiếp tới doanh thu cũng như hiệu quả sử dụng công suất.

Bên cạnh đó, rủi ro vĩ mô không chỉ nằm ở tăng trưởng kinh tế, mà còn đến từ các chính sách bảo hộ thương mại, điều tra phòng vệ thương mại, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường nhập khẩu. Những yếu tố này có thể không làm mất thị trường ngay lập tức, nhưng sẽ làm tăng chi phí tiếp cận, kéo dài thời gian thông quan, tăng yêu cầu chứng nhận và thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong điều hành đơn hàng. Với một doanh nghiệp đang tập trung phát triển sản phẩm chiến lược SPC cho các thị trường tiêu chuẩn cao, đây là nhóm rủi ro có ảnh hưởng trực tiếp đến cả doanh thu, chi phí và vị thế cạnh tranh.

Để ứng phó, Công ty định hướng theo dõi sát diễn biến thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và tăng khả năng thích ứng trong tổ chức sản xuất kinh doanh. Cách làm này có ý nghĩa quan trọng vì nó giúp giảm phụ thuộc vào một thị trường hoặc một điều kiện thương mại cụ thể, đồng thời tăng khả năng giữ ổn định hoạt động trong bối cảnh thế giới tiếp tục biến động.

3.2. Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Rủi ro cạnh tranh là một trong những nhóm rủi ro mang tính thường trực của PLP, đặc biệt ở giai đoạn ngành ván lát sàn SPC bước sang pha cạnh tranh khốc liệt hơn. Thị trường không chỉ cạnh tranh về giá mà còn ngày càng cạnh tranh về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng đáp ứng các đơn hàng quy mô lớn. Điều này có nghĩa là những doanh nghiệp có công suất nhưng thiếu ổn định trong chất lượng, thiếu

kỷ luật giao hàng hoặc thiếu khác biệt sản phẩm sẽ chịu áp lực lớn về giá bán và biên lợi nhuận.

Đối với PLP, rủi ro cạnh tranh không chỉ là câu chuyện giữ thị phần, mà còn là câu chuyện bảo vệ hiệu quả đầu tư. Công ty đã đầu tư đáng kể vào nhà máy SPC Hải Phòng và xác định SPC là sản phẩm chiến lược trong giai đoạn tới; vì vậy, nếu không đồng thời nâng chất lượng, tối ưu chi phí và nâng cao năng lực kiểm soát, công suất mới có thể tạo áp lực chi phí thay vì tạo lợi thế cạnh tranh. Chính vì vậy, nhóm rủi ro này cần được nhìn dưới góc độ kép: vừa là rủi ro thị trường, vừa là rủi ro về khả năng hấp thụ hiệu quả đầu tư.

Các biện pháp Công ty đang định hướng gồm cập nhật xu hướng thị trường, nâng cao chất lượng, tối ưu chi phí, đầu tư R&D để tạo ra sản phẩm chất lượng cao hơn, thân thiện môi trường hơn và có tính chuyên biệt hơn, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh hoạt động marketing – truyền thông sản phẩm. Đây là hướng đi phù hợp, bởi trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, năng lực cạnh tranh bền vững không thể dựa vào giá thấp đơn thuần, mà phải dựa trên khả năng tạo ra sản phẩm ổn định, có chuẩn mực rõ và được thị trường tin cậy.

3.3. Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty chủ yếu đến từ ba yếu tố: tỷ giá, lãi suất và chi phí vốn. Theo nội dung hồ sơ hiện tại, doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, trong khi nguyên vật liệu nhập khẩu chiếm khoảng 60%–70% tổng chi phí; do đó biến động tỷ giá có thể tác động đồng thời đến cả doanh thu và giá vốn. Nếu tỷ giá biến động bất lợi, Công ty có thể đối mặt với chi phí đầu vào tăng nhanh hơn tốc độ điều chỉnh giá bán, từ đó làm suy giảm biên lợi nhuận.

Ngoài tỷ giá, lãi suất là yếu tố đặc biệt đáng lưu ý trong bối cảnh Công ty vẫn đang duy trì đòn bẩy tài chính tương đối cao để phục vụ đầu tư và mở rộng hoạt động. Khi lãi suất tăng hoặc duy trì ở mức cao, chi phí vốn sẽ tạo áp lực trực tiếp lên lợi nhuận, đồng thời làm giảm dư địa linh hoạt trong việc bố trí dòng tiền cho sản xuất kinh doanh và đầu tư tiếp theo. Ở góc độ quản trị, đây là nhóm rủi ro có tác động nhanh và mạnh, bởi chỉ cần biến động nhỏ về tỷ giá hoặc lãi suất trong thời gian dài cũng đủ ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh.

Để hạn chế nhóm rủi ro này, Công ty đã định hướng sử dụng đồng tiền thanh toán đồng nhất, chủ yếu là USD, giữa bán hàng và mua nguyên liệu nhằm tạo nguồn ngoại tệ tự cân đối; đồng thời theo dõi diễn biến thị trường tài chính, tăng cường kiểm soát chi phí

và xem xét sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá như hợp đồng kỳ hạn hoặc quỹ dự phòng ngoại tệ. Cách tiếp cận này cho thấy Công ty không chỉ nhìn rủi ro tài chính ở góc độ kế toán, mà đã bắt đầu tiếp cận theo hướng quản trị chủ động hơn.

3.4. Rủi ro về nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng

Đối với một doanh nghiệp sản xuất như PLP, rủi ro nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng là nhóm rủi ro có khả năng lan truyền mạnh nhất tới toàn bộ hệ thống vận hành. Hoạt động sản xuất của Công ty phụ thuộc vào các nguyên vật liệu đầu vào như đá vôi CaCO_3 và hạt nhựa nguyên sinh; trong đó giá hạt nhựa chịu tác động rõ từ giá dầu, còn chi phí khoáng sản và logistics phụ thuộc vào nhiều yếu tố thị trường. Khi giá nguyên liệu tăng, giá thành sản phẩm sẽ tăng theo; khi logistics gián đoạn, tiến độ sản xuất và giao hàng cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Điểm đáng lưu ý là nhóm rủi ro này không chỉ tác động lên chi phí, mà còn tác động đến uy tín thương mại của Công ty. Trong ngành vật liệu xuất khẩu, khách hàng không chỉ đánh giá nhà cung cấp dựa trên giá bán mà còn trên sự ổn định về tiến độ và chất lượng. Nếu chuỗi cung ứng đầu vào thiếu ổn định, doanh nghiệp có thể bị chậm giao hàng, buộc phải mua nguyên liệu giá cao hoặc chấp nhận biến động chất lượng, từ đó làm suy giảm cả hiệu quả tài chính lẫn niềm tin của khách hàng. Vì vậy, đây là nhóm rủi ro cần được kiểm soát bằng cả giải pháp mua hàng, tồn kho, kỹ thuật sản xuất và kế hoạch bán hàng.

Công ty hiện đang triển khai các biện pháp như tối ưu kế hoạch sản xuất, quản lý tồn kho hợp lý, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu và tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm tiêu hao nguyên liệu, nâng cao hiệu suất sử dụng vật tư. Cách làm này rất phù hợp với logic “chuẩn hóa – số hóa – tăng kiểm soát”, bởi rủi ro chuỗi cung ứng càng lớn thì doanh nghiệp càng cần dữ liệu tốt hơn và hệ thống tốt hơn để điều phối chính xác.

3.5. Rủi ro từ chính sách và quy định pháp luật

Là công ty đại chúng niêm yết, đồng thời hoạt động trong các lĩnh vực có tính pháp lý cao như khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu và xuất khẩu, PLP chịu sự điều chỉnh của nhiều lớp quy định pháp luật khác nhau. Rủi ro ở đây không chỉ là vi phạm pháp lý theo nghĩa hẹp, mà còn là rủi ro chậm thích ứng với thay đổi chính sách. Các quy định về chứng khoán, công bố thông tin, lao động, môi trường, tiêu chuẩn sản phẩm hay quy định tại thị trường nhập khẩu đều có thể tác động trực tiếp đến chi phí tuân thủ, tiến độ triển khai và khả năng tiếp cận thị trường của Công ty.

Trong bối cảnh xu hướng phát triển bền vững ngày càng mạnh, nhiều quốc gia siết chặt yêu cầu đối với sản phẩm nhập khẩu liên quan đến tái chế, môi trường, an toàn và truy

xuất nguồn gốc. Điều đó khiến rủi ro pháp lý và rủi ro tiêu chuẩn dần hòa vào nhau. Một doanh nghiệp không theo kịp các thay đổi chính sách có thể không vi phạm ngay, nhưng sẽ bị giảm năng lực cạnh tranh hoặc mất cơ hội tiếp cận khách hàng chất lượng cao. Đây là lý do vì sao phần quản trị rủi ro của PLP cần gắn chặt hơn với phần phát triển bền vững và ESG trong toàn báo cáo.

Công ty hiện định hướng chủ động cập nhật chính sách, đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm và tham gia các hiệp hội ngành để nắm bắt sớm các thay đổi. Đây là hướng xử lý đúng, vì trong nhóm rủi ro này, lợi thế không nằm ở phản ứng nhanh sau khi chính sách ban hành, mà ở khả năng chuẩn bị từ trước để giảm chi phí thích ứng.

3.6. Rủi ro môi trường

Rủi ro môi trường tại PLP có tính chất kép: vừa là rủi ro tuân thủ pháp luật trong nước, vừa là rủi ro thị trường trong bối cảnh khách hàng quốc tế ngày càng đặt nặng tiêu chuẩn môi trường. Hoạt động sản xuất vật liệu từ khoáng sản và nhựa có thể phát sinh bụi, khí thải, chất thải và tiếng ồn nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Khi yêu cầu môi trường ngày càng siết chặt, mọi thiếu sót trong kiểm soát đều có thể dẫn đến chi phí khắc phục, rủi ro pháp lý hoặc tổn hại uy tín doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nếu nhìn ở góc độ chiến lược, rủi ro môi trường không chỉ là điều cần phòng tránh, mà còn là động lực để PLP nâng chuẩn vận hành. Công ty định hướng phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về khai thác khoáng sản và sản xuất nhựa. Điều này cho thấy Công ty đang tiếp cận môi trường không chỉ bằng góc nhìn “xử lý hậu quả”, mà bằng góc nhìn “nâng chuẩn hệ thống”.

4. Thực tế triển khai quản trị rủi ro tại Công ty

Trong năm 2025, quản trị rủi ro tại Công ty được triển khai bằng nhiều giải pháp cụ thể thay vì chỉ dừng ở nhận diện:

- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý vận hành nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện theo đúng quy định và hạn chế rủi ro phát sinh.
- Tăng cường giám sát hoạt động tài chính và quản lý chi phí, đảm bảo tính minh bạch trong công tác tài chính kế toán.
- Chủ động đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và đối tác kinh doanh, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường hoặc khách hàng lớn.

- Áp dụng các biện pháp quản lý môi trường và an toàn sản xuất, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn lao động.
- Thực hiện mua bảo hiểm đối với tài sản, hàng tồn kho và các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu thiệt hại tài chính khi xảy ra sự cố. Đồng thời, Công ty áp dụng bảo hiểm khoản phải thu đối với các khách hàng quốc tế lớn, góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và đảm bảo dòng tiền.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng và tiêu chuẩn xây dựng nhà máy, đặc biệt tại KV Hải Phòng – nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Nhà máy được thiết kế với khả năng chống chịu bão cao hơn tiêu chuẩn thông thường (lên tới cấp 17, gấp khoảng 2,5 lần thiết kế trước đây), đồng thời nền móng và kết cấu được gia cố để chịu tải trọng lớn, phù hợp với đặc thù vận hành tại khu công nghiệp có mật độ xe tải và container cao. Các yếu tố này giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất và bảo vệ tài sản của Công ty.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình quản trị và kiểm soát nội bộ, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị DN và khả năng ứng phó với các biến động của thị trường.
- Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị rủi ro, Công ty hướng tới mục tiêu đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững trong dài hạn.

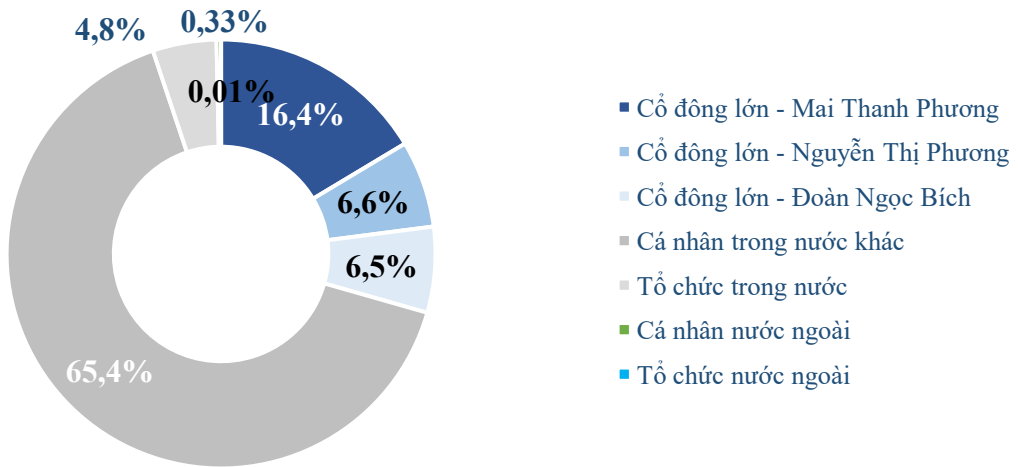
Đây là minh chứng rõ ràng cho việc PLP không chỉ quản trị rủi ro ở cấp quy trình, mà còn quản trị rủi ro ngay từ thiết kế tài sản sản xuất. Với một doanh nghiệp có tỷ trọng tài sản cố định lớn và chuỗi sản xuất cần tính liên tục cao, đây là cách tiếp cận rất thực chất.

5. Đánh giá chung

Nhìn tổng thể, năm 2025 cho thấy Công ty đã tiếp cận quản trị rủi ro theo hướng đầy đủ hơn và thực chất hơn so với cách hiểu quản trị rủi ro thuần túy mang tính kiểm tra sau. Các nhóm rủi ro trọng yếu đã được nhận diện tương đối sát với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, từ rủi ro thị trường, tài chính, nguyên vật liệu, pháp lý đến môi trường; đồng thời nhiều biện pháp kiểm soát đã được triển khai ở cả cấp độ tài chính, vận hành, thị trường và hạ tầng sản xuất.

Điều quan trọng hơn là phần quản trị rủi ro trong năm 2025 đã phản ánh đúng bản chất giai đoạn phát triển hiện tại của PLP: đây là thời điểm doanh nghiệp cần xây dựng sức chống chịu, chứ không chỉ theo đuổi tăng trưởng. Khi thị trường còn nhiều biến động, một doanh nghiệp có hệ thống kiểm soát tốt, dự báo tốt và phản ứng tốt sẽ có lợi thế hơn một doanh nghiệp chỉ có quy mô. Ở góc độ đó, quản trị rủi ro không còn là “mục phụ” của quản trị doanh nghiệp, mà chính là một phần của năng lực cạnh tranh dài hạn.

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 27/05/2024)

❖ Thông tin cổ phiếu: %

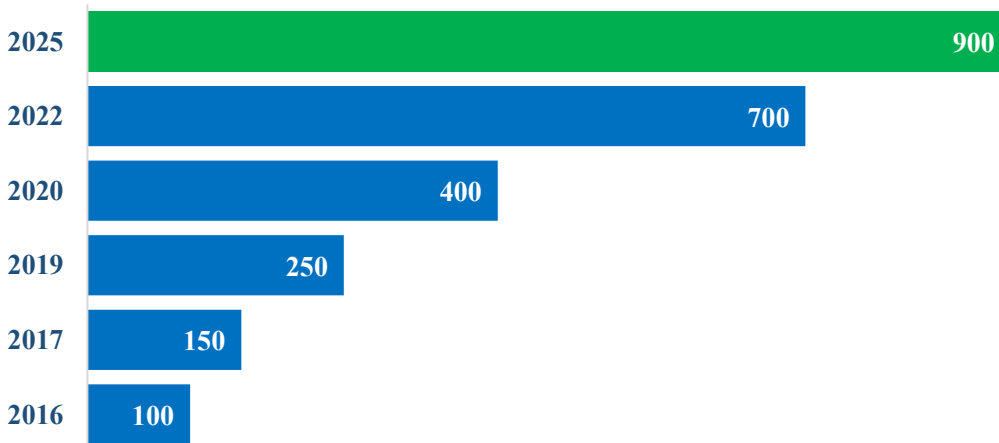
Tổng số cổ phần:	90.000.000 cổ phần
Số cổ phần phổ thông:	90.000.000 cổ phần
Số cổ phần đang lưu hành:	89.999.847 cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	153 cổ phần
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	20.000.000 cổ phần
Cổ phiếu chuyển nhượng tự do:	70.000.000 cổ phần

❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

❖ Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị: tỷ đồng



❖ **Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm:**

Trong năm 2025, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 200 tỷ đồng theo phương án chào bán cổ phần riêng lẻ, nâng tổng vốn điều lệ lên 900 tỷ đồng. Đợt chào bán hoàn tất vào tháng 12/2025. Số vốn huy động được sử dụng cho mục đích: Thanh toán các khoản nợ vay của công ty và Bổ sung vốn lưu động cho dự án nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao.

PHẦN IV

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Quan điểm và cách tiếp cận phát triển bền vững

Đối với một doanh nghiệp sản xuất vật liệu như Nhựa Pha Lê, phát triển bền vững không được tiếp cận như một tập hợp các hoạt động ESG mang tính hình thức, mà được hiểu là khả năng duy trì một hệ thống sản xuất ổn định, kiểm soát tốt và có khả năng thích ứng trong dài hạn.

Trong năm 2025, Nhựa Pha Lê xác định phát triển bền vững là nguyên tắc điều hành xuyên suốt của doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu. Trọng tâm không nằm ở mở rộng quy mô, mà ở khả năng duy trì hệ thống vận hành ổn định, kiểm soát chất lượng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, đặc biệt là thị trường Mỹ. Cách tiếp cận này cho thấy PLP chuyển từ tư duy tăng trưởng theo sản lượng sang tăng trưởng dựa trên chất lượng hệ thống.

➤ Định hình lại trọng tâm điều hành

Ngay từ đầu năm, Công ty đã điều chỉnh rõ trọng tâm từ tăng sản lượng sang nâng chất lượng vận hành. Các hoạt động rà soát hệ thống, siết kỷ luật thực thi và chuẩn hóa phối hợp giữa các bộ phận được triển khai xuyên suốt, tạo nền để các chương trình cải tiến không bị rời rạc mà đi theo một hướng chung.

➤ Gắn với yêu cầu thị trường xuất khẩu

Thông qua làm việc trực tiếp với khách hàng quốc tế, tham gia các hội chợ chuyên ngành và tiếp nhận phản hồi từ đối tác, PLP từng bước điều chỉnh cách vận hành theo tiêu chuẩn thị trường. “Bền vững” vì vậy không còn là khái niệm nội bộ, mà gắn trực tiếp với khả năng duy trì đơn hàng và độ tin cậy trong chuỗi cung ứng.

➤ Tiếp cận theo hướng tích hợp

Trong năm 2025, Công ty không triển khai các chương trình ESG riêng lẻ, mà tích hợp nội dung bền vững vào từng hoạt động cụ thể như cải tiến vận hành, đào tạo và chuẩn hóa quản trị. Cách tiếp cận này giúp các hoạt động không mang tính hình thức, đồng thời tập trung nguồn lực vào những nội dung có tác động trực tiếp đến hiệu quả vận hành.

Công ty xác định Hội đồng Quản trị là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất trong việc định hướng và giám sát các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), đồng thời giao Ban Tổng giám đốc trực tiếp tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả thực hiện trong toàn hệ thống.

2. Phạm vi báo cáo và định hướng minh bạch thông tin

Trong năm 2025, PLP từng bước nâng cấp cách tiếp cận báo cáo phát triển bền vững theo hướng gắn với dữ liệu vận hành và mức độ kiểm soát hệ thống. Phạm vi báo cáo không mở rộng dần trải theo các tiêu chí ESG chung, mà tập trung phản ánh các hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu. Cách tiếp cận này giúp báo cáo không chỉ mang tính công bố thông tin, mà trở thành công cụ thể hiện chất lượng vận hành và mức độ sẵn sàng của hệ thống trước yêu cầu của thị trường quốc tế.

➤ Xác lập phạm vi báo cáo gắn với hoạt động cốt lõi

Trong năm, Công ty xác định rõ phạm vi báo cáo tập trung vào hệ thống nhà máy SPC tại Hải Phòng và các đơn vị vận hành liên quan – là khu vực tạo ra phần lớn giá trị sản xuất và xuất khẩu. Việc thu hẹp vào các đầu mối trọng yếu giúp thông tin phản ánh đúng bản chất hoạt động, tránh tình trạng báo cáo mang tính hình thức hoặc phân tán.

➤ Chuẩn hóa dữ liệu và hệ thống báo cáo trong năm 2025

Ngay từ đầu năm 2025, Công ty triển khai rà soát lại hệ thống báo cáo nội bộ, kết hợp với kiểm kê và đối soát dữ liệu giữa các bộ phận. Trong quá trình này, một số quy trình bắt đầu được số hóa như đề nghị thanh toán trên Lark Base, phê duyệt nội bộ trên nền tảng số, giúp dữ liệu được ghi nhận nhất quán hơn, giảm sai lệch và tăng khả năng truy xuất.

➤ Gắn minh bạch thông tin với yêu cầu khách hàng quốc tế

Trong quá trình làm việc với khách hàng xuất khẩu trong năm, đặc biệt là khách hàng Mỹ, yêu cầu về hồ sơ kỹ thuật và khả năng truy xuất thông tin ngày càng rõ. Việc duy trì và cập nhật hệ thống chứng nhận (ISO, SMETA, C-TPAT...) cùng với chuẩn hóa dữ liệu nội bộ giúp Công ty từng bước đáp ứng yêu cầu này theo hướng có thể kiểm chứng, thay vì chỉ cung cấp thông tin ở mức mô tả.

Một số cải tiến liên quan đến dữ liệu và báo cáo

Nội dung	Thời điểm triển khai	Mục tiêu
Rà soát hệ thống báo cáo nội bộ	Đầu năm 2025	Chuẩn hóa dữ liệu
Kiểm kê và đối soát thông tin	Trong năm	Giảm sai lệch
Số hóa quy trình – Lark Base	Từ giữa năm 2025	Tăng truy xuất
Chuẩn hóa hồ sơ kỹ thuật	Xuyên suốt năm	Đáp ứng khách hàng

Việc nâng chất lượng dữ liệu và xác lập phạm vi báo cáo rõ ràng là bước đi nền tảng để PLP chuyển từ “báo cáo thông tin” sang “quản trị bằng dữ liệu”.

3. Bối cảnh và yêu cầu đối với doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu

Năm 2025, bối cảnh hoạt động của PLP phản ánh rõ sự thay đổi trong cách thị trường quốc tế đánh giá doanh nghiệp sản xuất. Đối với thị trường Mỹ – thị trường trọng điểm của Công ty – các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp không còn dừng ở giá và công suất, mà chuyển sang độ ổn định chất lượng, khả năng đáp ứng tiêu chuẩn và mức độ minh bạch hệ thống. Điều này buộc doanh nghiệp phải nâng cấp toàn diện vận hành, thay vì chỉ tối ưu chi phí.

➤ Thay đổi trong tiêu chí đánh giá khách hàng quốc tế

Trong quá trình làm việc với khách hàng nước ngoài trong năm 2025, Công ty ghi nhận rõ yêu cầu về tính đồng đều giữa các lô hàng, khả năng truy xuất nguồn gốc và độ ổn định trong giao hàng. Việc “đạt chuẩn” không còn là đủ, mà cần “duy trì chuẩn một cách nhất quán” – đây là thay đổi có tính bản chất trong chuỗi cung ứng.

➤ Tăng cường tiếp xúc trực tiếp với thị trường trong năm 2025

Trong năm, PLP đẩy mạnh tham gia các hội chợ quốc tế (điển hình như TISE), đồng thời tăng cường làm việc trực tiếp với khách hàng và đón tiếp đối tác tại nhà máy. Các hoạt động này giúp Công ty không chỉ mở rộng thị trường, mà còn cập nhật trực tiếp yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn vận hành từ phía khách hàng.

➤ Áp lực ESG và tiêu chuẩn quốc tế gia tăng

Song song với yêu cầu về chất lượng sản phẩm, các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường, trách nhiệm xã hội và minh bạch chuỗi cung ứng cũng được đặt ra rõ hơn. Điều này khiến các yếu tố ESG chuyển từ “lợi thế cạnh tranh” sang “điều kiện bắt buộc” để duy trì đơn hàng.

Một số yếu tố bối cảnh có tác động trực tiếp

Yếu tố	Diễn biến năm 2025	Tác động đến doanh nghiệp
Chính sách thương mại Mỹ	Biến động, rủi ro thuế quan	Gia tăng áp lực xuất khẩu
Lãi suất quốc tế	Duy trì ở mức cao	Ảnh hưởng chi phí vốn và nhu cầu
Yêu cầu ESG/Compliance	Tăng mạnh	Buộc doanh nghiệp nâng chuẩn vận hành
Kỳ vọng của khách hàng quốc tế	Cao hơn về chất lượng và minh bạch	Tạo áp lực cải tiến nội tại

4. Khung chiến lược phát triển bền vững

Trên cơ sở bối cảnh thị trường và định hướng điều hành năm 2025, PLP triển khai phát triển bền vững theo ba trụ cột: sản xuất bền vững, con người và xã hội, quản trị và hệ thống.

Ba trụ cột này không mang tính phân loại lý thuyết, mà phản ánh trực tiếp ba lớp nền quyết định khả năng vận hành ổn định của doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao.

➤ Trụ cột Sản xuất – nền tảng của năng lực xuất khẩu

Trụ cột sản xuất tập trung vào việc duy trì ổn định dây chuyền, giảm sai lệch và kiểm soát chất lượng đầu ra. Trong năm 2025, các hoạt động cải tiến nhà máy, đào tạo Kaizen và tăng cường kiểm soát vận hành đều hướng đến mục tiêu này, giúp nâng độ tin cậy trong giao hàng.

➤ Trụ cột Con người – nền tảng của tổ chức vận hành

Thông qua các chương trình đào tạo (PDCA, Kaizen, AI) và các hoạt động chăm lo sức khỏe, Công ty từng bước nâng năng lực đội ngũ theo hướng chủ động hơn trong vận hành và cải tiến. Đây là yếu tố giúp hệ thống có thể duy trì ổn định trong dài hạn.

➤ Trụ cột Quản trị – nền tảng của kiểm soát và minh bạch

Việc rà soát cơ cấu tổ chức, phân nhiệm, kiểm kê tài sản và triển khai số hóa trong năm 2025 giúp Công ty nâng khả năng kiểm soát và giảm phụ thuộc vào xử lý thủ công. Đây là nền tảng để mở rộng quy mô mà vẫn giữ được tính minh bạch.

➤ Tính liên kết giữa các trụ cột trong thực tế triển khai

Các hoạt động trong năm không tách rời theo từng trụ cột, mà có tính liên kết rõ. Ví dụ, đào tạo Kaizen vừa là cải tiến sản xuất, vừa nâng năng lực con người; số hóa quy trình vừa là quản trị, vừa hỗ trợ vận hành. Cách triển khai này giúp phát triển bền vững trở thành một phần của hệ thống, thay vì các chương trình độc lập.

Khung chỉ tiêu định hướng

Trụ cột	Định hướng trọng tâm 2025	Mục tiêu quản trị
Sản xuất	Ổn định vận hành, giảm lỗi, tối ưu tài nguyên	Nâng sức cạnh tranh xuất khẩu
Con người	Đào tạo, an toàn, phúc lợi, phát triển năng lực	Tăng độ bền của hệ thống
Quản trị	Chuẩn hóa, kiểm soát, số hóa, minh bạch	Giảm rủi ro và tăng tốc điều hành

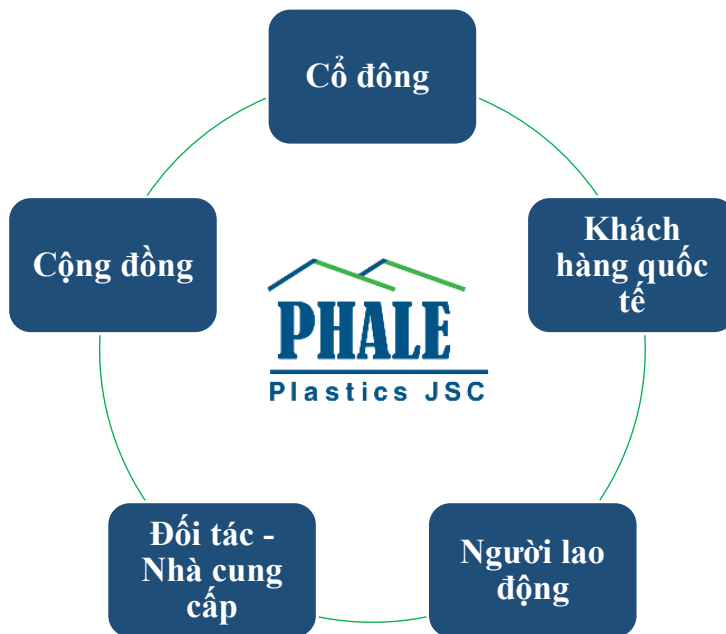
Ba trụ cột được triển khai đồng thời và có liên kết, tạo thành nền tảng để PLP duy trì vận hành ổn định và phát triển trong dài hạn.

5. Bên liên quan và lĩnh vực trọng yếu

Nhựa Pha Lê xác định phát triển bền vững dựa trên nhu cầu thực tế của các bên liên quan, thay vì tiếp cận theo các bộ tiêu chuẩn ESG chung. Việc nhận diện đúng các nhóm có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất – xuất khẩu giúp Công ty tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực mang tính trọng yếu, gắn với hiệu quả vận hành và khả năng duy trì đơn hàng, đặc biệt tại thị trường Mỹ.

Xác định các nhóm bên liên quan chính trong năm 2025

Trong quá trình vận hành và làm việc với thị trường, Công ty tập trung vào các nhóm chính gồm: cổ đông (hiệu quả và minh bạch), khách hàng quốc tế (chất lượng và tiêu chuẩn), người lao động (ổn định và môi trường làm việc), đối tác – nhà cung cấp (tính liên tục chuỗi cung ứng) và cộng đồng (trách nhiệm xã hội). Các hoạt động triển khai trong năm đều phản ánh rõ sự ưu tiên cho các nhóm này.



Xác định các lĩnh vực trọng yếu gắn với vận hành

Từ các nhóm liên quan, PLP tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu gồm: hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, môi trường nhà máy, phát triển nguồn nhân lực và quản trị minh bạch. Đây là các nội dung có tác động trực tiếp đến khả năng vận hành ổn định và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Liên kết giữa trọng yếu và hành động thực tế trong năm

Lĩnh vực	Hành động 2025	Mục tiêu
Sản xuất	Kaizen, rà soát vận hành	Giảm lỗi
Chất lượng	Làm việc khách hàng Mỹ	Ổn định lô hàng

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Nhân sự	Đào tạo PDCA, AI	Nâng cao năng lực
Môi trường	Điện mặt trời, cải tạo xưởng	Tối ưu vận hành

Việc xác định đúng trọng yếu giúp PLP tập trung vào các nội dung tạo giá trị thực, thay vì triển khai phát triển bền vững theo hướng dàn trải.

6. Sản xuất bền vững

Năm 2025, PLP chuyển trọng tâm sản xuất từ mở rộng công suất sang nâng chất lượng vận hành, với mục tiêu duy trì tính ổn định và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Đối với doanh nghiệp sản xuất vật liệu, phát triển bền vững được thể hiện rõ nhất qua việc giảm sai lệch trong sản xuất, kiểm soát chất lượng đồng đều và tối ưu sử dụng nguyên vật liệu.

Ổn định vận hành và giảm sai lệch trong năm 2025

Ngay từ đầu năm, Công ty triển khai rà soát quy trình vận hành tại nhà máy SPC, kết hợp kiểm kê tài sản và chuẩn hóa điều kiện sản xuất. Các chương trình đào tạo và tổng kết Kaizen được thực hiện xuyên suốt trong năm, giúp xây dựng tư duy cải tiến liên tục và giảm lỗi lặp lại trong các công đoạn.

Nâng chuẩn đáp ứng khách hàng quốc tế

Trong năm, PLP tăng cường làm việc trực tiếp với khách hàng Mỹ và đón tiếp đối tác tại nhà máy. Thông qua các buổi làm việc kỹ thuật, Công ty điều chỉnh tiêu chuẩn vận hành theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu thực tế, đặc biệt là về độ ổn định giữa các lô hàng.

Tối ưu hiệu suất và sử dụng nguyên vật liệu

- Các hoạt động rà soát định mức và cải tiến vận hành giúp nâng hiệu suất khai thác dây chuyền mà không cần đầu tư mở rộng. Điều này giúp giảm chi phí và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên đầu vào.
- Hoạt động sản xuất của Công ty sử dụng các nguyên vật liệu đầu vào chính bao gồm bột đá CaCO₃, hạt nhựa nguyên sinh.

	Năm 2024 (tấn)	Năm 2025 (tấn)
Sản lượng bột đá	6.502	18.282
Sản lượng hạt nhựa	3.959	6.042

Sự gia tăng nguyên vật liệu chính năm 2025 so với 2024 chủ yếu đến từ việc nhà máy sản xuất ván lát sàn SPC đi vào vận hành ổn định, kéo theo nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng tương ứng.

100% Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất được nhập khẩu mới với công nghệ tiên tiến, đầu tư đồng bộ, góp phần giảm thiểu hao hụt trong quá trình sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành.

100% tái sử dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Toàn bộ phế liệu được thu hồi, nghiền và đưa trở lại dây chuyền sản xuất để tạo thành phẩm mới, qua đó giảm thiểu chất thải và nâng cao tính tuần hoàn trong sản xuất.

100% nguyên vật liệu được kiểm tra và kiểm soát trước khi đưa vào sản xuất, đảm bảo không chứa formaldehyde và các chất độc hại, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu.

7. Công nghệ – R&D và tiêu chuẩn quốc tế

Trong ngành vật liệu xây dựng và sản công nghệ, phát triển bền vững không thể tách rời khỏi năng lực kỹ thuật và khả năng cải tiến sản phẩm. Đối với Pha Lê Group, đây là khu vực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi đây là cầu nối giữa chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất và khả năng thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của khách hàng quốc tế.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục ghi nhận nhiều hoạt động liên quan đến cải tiến kỹ thuật, thử nghiệm dòng sản phẩm mới, đào tạo sản phẩm cho đội ngũ kinh doanh và mở rộng hợp tác chuyên môn với các trường, viện nghiên cứu. Đáng chú ý, việc triển khai hợp tác với Trường Vật liệu – Đại học Bách khoa Hà Nội, chương trình học bổng cho sinh viên và các hoạt động gắn kết với hệ thống nghiên cứu vật liệu đã phản ánh định hướng đầu tư dài hạn cho nguồn nhân lực kỹ thuật và đổi mới công nghệ.

Bên cạnh đó, việc tổng kết và nghiệm thu dự án hợp tác với Viện Khoa học Vật liệu cũng cho thấy Pha Lê Group không chỉ tập trung vào phát triển thương mại, mà còn chú trọng xây dựng nền tảng công nghệ phục vụ kiểm soát chất lượng, tiêu chuẩn hóa đánh giá màu sắc, bề mặt và nâng độ chính xác trong quy trình kiểm tra. Đây là những yếu tố đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường yêu cầu cao như Mỹ, nơi sự sai lệch nhỏ về bề mặt, độ đồng đều hay quy trình kiểm soát cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chấp nhận lô hàng.

Mặt khác, các chương trình đào tạo nội bộ về LVT, WPC, Kaizen, AI trong công việc hay triển khai kế hoạch theo PDCA cũng cho thấy Công ty đang từng bước mở rộng khái niệm “công nghệ” từ máy móc – thiết bị sang công nghệ quản lý, công nghệ dữ liệu và công nghệ tổ chức công việc.

Một số chỉ dấu về hoạt động công nghệ – R&D

Nội dung	Hoạt động
Hợp tác với Trường Vật liệu – Đại học Bách khoa Hà Nội	Triển khai

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Hợp tác với Viện Khoa học Vật liệu	Duy trì/nâng cấp
Chương trình đào tạo sản phẩm mới	Có triển khai
Ứng dụng cải tiến kiểm soát chất lượng	Tăng cường

Định hướng tác động

Hạng mục	Ý nghĩa đối với doanh nghiệp
Hợp tác học thuật – nghiên cứu	Tạo nguồn lực kỹ thuật dài hạn
Cải tiến hệ thống kiểm tra chất lượng	Tăng độ ổn định sản phẩm
Đào tạo sản phẩm – kỹ thuật	Tăng năng lực tư vấn và phản hồi thị trường
Đổi mới công cụ quản trị công việc	Nâng hiệu suất điều hành

Từ góc nhìn dài hạn, đầu tư vào công nghệ và R&D không chỉ giúp Pha Lê Group cải thiện chất lượng sản phẩm ở hiện tại, mà còn góp phần xây dựng vị thế doanh nghiệp sản xuất có năng lực phát triển sản phẩm, làm chủ tiêu chuẩn kỹ thuật và chủ động thích ứng với yêu cầu mới của thị trường xuất khẩu.

Các sản phẩm ván lát sàn của Công ty đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và chứng chỉ quốc tế về an toàn sức khỏe và môi trường như: ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, chứng nhận FloorScore – Tiêu chuẩn phát thải trong nhà, chứng nhận GreenGuard – Chất lượng không khí trong nhà, chứng nhận CE – Tuân thủ tiêu chuẩn thị trường Châu Âu.



8. Môi trường và Năng lượng

Trong bối cảnh chi phí năng lượng, yêu cầu môi trường và tiêu chuẩn chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng gia tăng, quản lý môi trường và năng lượng đang trở thành một phần thiết yếu trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp sản xuất. Với PLP, trọng tâm trong năm 2025 không chỉ nằm ở việc tuân thủ, mà còn hướng tới việc cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và điều kiện môi trường làm việc theo hướng thực chất hơn.

Năng lượng

Công ty triển khai các giải pháp quản lý năng lượng theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường, bao gồm:

- Đầu tư công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng: Ưu tiên sử dụng máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại có hiệu suất cao, giảm tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm.
- Tối ưu vận hành sản xuất: Bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, phát huy hết năng lực thiết bị, hạn chế để thiết bị, máy móc làm việc non tải. Việc vận hành ổn định các dây chuyền sản xuất hiện đại và tối ưu quy trình giúp cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm
- Bố trí hệ thống lưới chiếu sáng hợp lý, tập trung các điểm cần thiết, điều chỉnh thời gian chiếu sáng hợp lý theo mùa, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên. Bổ sung lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tự động tại hệ thống văn phòng
- Nâng cao nhận thức nội bộ: Tăng cường đào tạo và xây dựng ý thức tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ cán bộ, công nhân viên. Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng tiết kiệm điện trong tất cả các bộ phận, nhà máy.

13,67 triệu kWh (trong đó điện phục vụ sản xuất chiếm 98%), tăng hơn 9 triệu kWh so với năm 2024. Mức tăng chủ yếu do nhà máy SPC đã hoàn tất giai đoạn sửa chữa, nâng cấp và đi vào vận hành ổn định trong năm.

1,8 triệu kWh/năm sản lượng điện mặt trời mái nhà sẽ đi vào vận hành kể từ ngày 09/9/2025 nhờ dự án điện mặt trời áp mái tại Nhà máy SPC Hải Phòng, góp phần giảm phụ thuộc vào điện lưới và giảm phát thải.

Một trong những nội dung đáng chú ý là việc triển khai và đưa vào vận hành dự án điện mặt trời mái nhà tại nhà máy. Dự án này không chỉ có ý nghĩa về mặt năng lượng tái tạo, mà còn phản ánh quyết tâm của Công ty trong việc giảm dần phụ thuộc vào nguồn điện truyền thống, tối ưu chi phí vận hành và từng bước nâng cao hình ảnh doanh nghiệp sản xuất theo định hướng xanh hơn. Việc khởi công và khánh thành dự án điện mặt trời trong năm là dấu mốc quan trọng cho thấy chuyển dịch xanh tại PLP đang được cụ thể hóa bằng hành động đầu tư rõ ràng.

Nước tiêu thụ và nước thải

Nước được sử dụng trong hoạt động của Công ty chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và một phần nhỏ trong quá trình sản xuất, cụ thể là làm mát hệ thống bồn trộn sau sản xuất. So với các yếu tố đầu vào khác, nhu cầu sử dụng nước trong hoạt động sản xuất của Công ty ở mức không lớn. Do vậy Công ty chú trọng các chính sách giúp sử dụng tiết kiệm nước thay vì tái sử dụng nước.

Nguồn nước phục vụ hoạt động của nhà máy được cung cấp tập trung bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Minh Phương, thông qua hệ thống hạ tầng chung của Khu công nghiệp Minh Phương – Đình Vũ. Công ty triển khai quản lý nước theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo kiểm soát chặt chẽ nước thải phát sinh, bao gồm:

- Sử dụng nước hợp lý: Kiểm soát chặt chẽ nhu cầu sử dụng nước trong sinh hoạt và sản xuất, hạn chế lãng phí tài nguyên nước.
- Tối ưu quy trình sản xuất: Thiết kế quy trình sản xuất với nhu cầu sử dụng nước thấp, đặc biệt trong công đoạn làm mát thiết bị.
- Tuân thủ quy định về môi trường: Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định pháp luật.
- Giám sát định kỳ: Thực hiện theo dõi, kiểm tra chất lượng nước thải theo quy định của khu công nghiệp và cơ quan quản lý.

21.256 m³ Lượng nước tiêu thụ năm 2025

15% lượng nước được tiết kiệm sau khi hoàn thiện hệ thống tuần hoàn nước tại nhà máy Nghệ An

Không có bất kỳ tác động tiêu cực nào đến nguồn nước ngầm hoặc các nguồn nước tự nhiên xung quanh khu vực sản xuất của PLP.

Quản lý chất thải

Trong quá trình sản xuất, Công ty phát sinh một số loại chất thải bao gồm chất thải rắn thông thường, chất thải sản xuất và một phần nhỏ chất thải nguy hại. Với đặc thù ngành sản xuất hạt nhựa và ván lát sàn, phần lớn chất thải phát sinh có thể được thu hồi và tái sử dụng trong nội bộ quy trình sản xuất.

Công ty triển khai quản lý chất thải theo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành, bao gồm:

- Phân loại và lưu trữ: Phân loại rác tại nguồn (rác sinh hoạt, rác tái chế và rác nguy hại) và lưu trữ tại kho tập trung theo quy định.
- Kiểm soát và đào tạo: Tổ chức đào tạo nhân viên về phân loại rác và kiểm tra định kỳ để đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành

- Thu gom và xử lý: Toàn bộ chất thải không thể tái sử dụng được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có đủ năng lực và giấy phép theo quy định. Riêng chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ, chỉ hợp tác với đơn vị được cấp phép
- Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng và môi trường: Hoạt động quản lý chất thải được thực hiện theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ từ khâu phân loại, lưu trữ đến xử lý

Phát thải khí nhà kính

Hoạt động sản xuất của Công ty có phát sinh khí nhà kính chủ yếu từ việc tiêu thụ điện năng trong vận hành máy móc, thiết bị và một phần từ việc sử dụng nhiên liệu như dầu diesel trong sản xuất hạt nhựa phụ gia Filler Masterbatch. Trong đó, phát thải chủ yếu thuộc phạm vi gián tiếp (Scope 2) từ điện năng tiêu thụ. Đối với phát thải trực tiếp (Scope 1), tỷ trọng hiện không lớn và có xu hướng giảm, do sau quá trình tái cấu trúc, hoạt động sản xuất Filler Masterbatch không còn là trọng tâm trong định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.

Công ty triển khai các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính theo hướng kiểm soát tại nguồn và từng bước giảm phát thải, bao gồm:

- Tối ưu sử dụng năng lượng: Nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng thông qua cải tiến công nghệ và tối ưu quy trình sản xuất. Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm có giá trị tăng thêm cao và có hệ số phát thải thấp
- Giảm dần phát thải trực tiếp: Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất thông qua điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và định hướng tập trung vào các ngành hàng có mức phát thải thấp hơn.
- Ứng dụng năng lượng tái tạo: Từng bước thay thế một phần điện lưới bằng nguồn năng lượng sạch nhằm giảm phát thải gián tiếp.
- Giảm phát thải gián tiếp trong vận hành: Công ty triển khai chính sách xe đưa đón cán bộ, công nhân viên, góp phần giảm số lượng phương tiện cá nhân, từ đó hạn chế phát thải khí nhà kính phát sinh trong hoạt động đi lại hàng ngày.
- Kiểm soát phát thải tại nguồn: Khu vực phối trộn nguyên liệu (silo) được thiết kế khép kín, hạn chế tối đa phát tán bụi ra môi trường, góp phần giảm thiểu tác động đến không khí xung quanh nhà máy

11.551 tấn CO_{2e} Tổng lượng phát thải khí nhà kính ước tính từ tiêu thụ điện trong năm 2025

1.440 tấn CO₂/năm lượng giảm phát thải nhà kính nhờ hệ thống điện mặt trời áp mái sau khi đưa vào vận hành. Tương đương với việc trồng khoảng **65.000 – 70.000** cây xanh.

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Song song với đó, việc cải thiện môi trường làm việc tại các công đoạn sản xuất – như bổ sung hệ thống hút mùi, làm mát, thông gió và nâng cao không gian làm việc – cũng là một phần trong tiếp cận môi trường bền vững của Công ty. Trong ngành sản xuất, môi trường không chỉ là chỉ số phát thải mà còn là chất lượng không gian làm việc, nhiệt độ, sự lưu thông không khí và mức độ an toàn đối với người lao động.

Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến việc tuân thủ các quy định về môi trường.

Một số chỉ số môi trường – năng lượng

Chỉ tiêu	Xu hướng 2025
Tiêu thụ điện/đơn vị sản phẩm	Giảm nhẹ
Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo	Tăng
Mức độ cải thiện môi trường nhà xưởng	Tích cực
Hiệu quả vận hành xanh	Được tăng cường

Các hành động trọng tâm

Hạng mục	Trạng thái triển khai
Khởi công/đưa vào vận hành điện mặt trời mái nhà	Đã thực hiện
Cải thiện hút mùi – làm mát – thông gió	Đang triển khai/mở rộng
Nâng cấp điều kiện làm việc tại xưởng	Có cải thiện
Gắn môi trường với hiệu quả vận hành	Rõ nét hơn

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu, việc từng bước nâng chuẩn môi trường không chỉ mang lại lợi ích nội bộ về chi phí và hiệu suất, mà còn góp phần cải thiện điểm đánh giá của khách hàng quốc tế, đặc biệt là các đối tác ngày càng quan tâm đến yếu tố xanh trong chuỗi cung ứng.

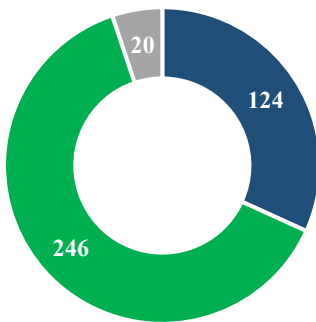
9. Con người và Trách nhiệm xã hội

Nhựa Pha Lê xác định con người là trung tâm của phát triển bền vững. Đối với một doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn, điều này càng có ý nghĩa đặc biệt bởi sự ổn định của vận hành phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ, mức độ gắn kết của người lao động và năng lực điều hành của hệ thống quản lý trung gian.

Với đặc thù doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu, việc xây dựng đội ngũ khỏe mạnh, có kỹ năng và có tinh thần gắn bó không chỉ là trách nhiệm xã hội nội bộ, mà còn là yếu tố quyết định độ bền của cả hệ thống vận hành.

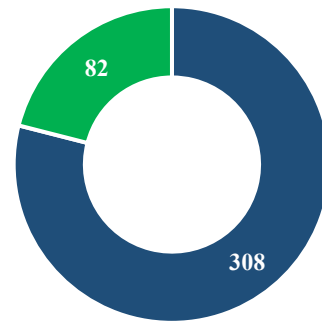
Nhân sự

Cơ cấu nhân sự theo nhóm tuổi



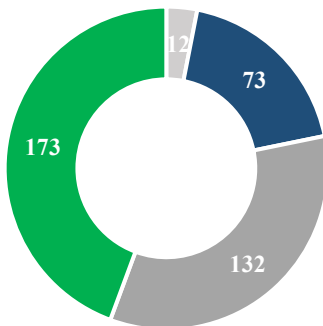
■ Dưới 30 tuổi ■ Từ 30 - 50 tuổi ■ Trên 50 tuổi

Cơ cấu nhân sự theo giới tính



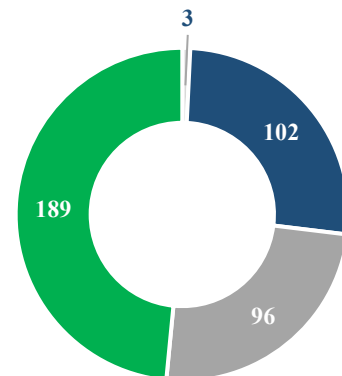
■ Nam ■ Nữ

Cơ cấu nhân sự theo cấp bậc



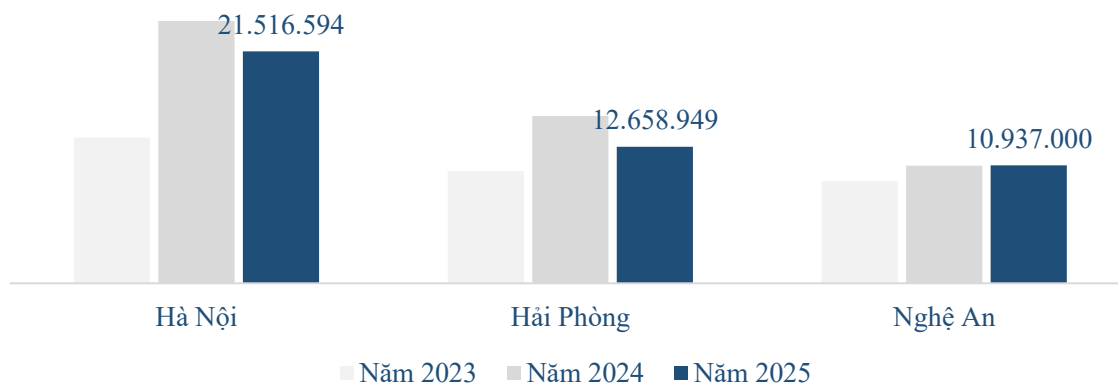
■ Quản lý cấp cao ■ Quản lý cấp trung
■ Nhân viên khối gián tiếp ■ Nhân viên trực tiếp sản xuất

Cơ cấu nhân sự theo trình độ học vấn



■ Trên Đại Học ■ Đại Học trong nước
■ Cao đẳng, Trung cấp ■ Lao động phổ thông

Tiền lương bình quân tháng cho NLD



Công ty triển khai các chính sách nhân sự theo hướng thu hút, phát triển và giữ chân nguồn nhân lực, bao gồm:

- Chính sách thu hút nhân tài: Xây dựng cơ chế tuyển dụng minh bạch, cạnh tranh; ưu tiên tuyển dụng nhân sự có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất và quản trị vận hành.
- Chính sách đãi ngộ và giữ chân nhân sự: Duy trì chế độ lương, thưởng và phúc lợi phù hợp với thị trường. Công ty cũng duy trì các chính sách phúc lợi và chăm sóc sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Việc tổ chức khám sức khỏe cho CBNV nhà máy, khối văn phòng và các chương trình chăm lo nội bộ cho thấy doanh nghiệp đang tiếp cận nguồn nhân lực theo hướng dài hạn hơn: không chỉ sử dụng lao động, mà đầu tư vào sự ổn định và phát triển của lực lượng lao động
- Phát triển nguồn nhân lực nội bộ: Tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi và số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ưu tiên lao động địa phương: Tăng cường tuyển dụng lao động tại khu vực địa phương nơi Công ty hoạt động, góp phần tạo việc làm ổn định và phát triển cộng đồng.
- Tuân thủ pháp luật lao động: Thực hiện đầy đủ các quy định về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc và các quyền lợi của người lao động theo quy định hiện hành
- Chỉ số nguồn nhân lực và xã hội:

Chỉ tiêu	2024	2025	Xu hướng
Tỷ lệ tham gia đào tạo nội bộ	~60%	~75%	Tăng
Tỷ lệ khám sức khỏe định kỳ	~80%	~95%	Tăng
Tỷ lệ giữ chân nhân sự	Ổn định	Ổn định	Duy trì
Số lượng CBNV tham gia hiến máu	-	~70 người	Tích cực

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Công ty xác định an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là yếu tố nền tảng trong quản trị nguồn nhân lực và vận hành sản xuất. Trong bối cảnh các nhà máy vận hành với cường độ cao và yêu cầu kỹ thuật khắt khe, việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn không chỉ giúp bảo vệ người lao động mà còn góp phần duy trì hoạt động sản xuất ổn định và bền vững.

- Áp dụng hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế: Duy trì và vận hành hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, đảm bảo kiểm soát rủi ro an toàn lao động một cách hệ thống
- Không ghi nhận trường hợp tai nạn lao động trong năm 2025. Duy trì môi trường làm việc an toàn
- Nâng cao nhận thức về an toàn lao động: Định kỳ tổ chức kiểm tra an toàn thiết bị, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ tại tất cả các đơn vị, kết hợp duy trì “Ngày an toàn” vào cuối tháng nhằm rà soát toàn diện hệ thống. Định kỳ “Ngày An toàn” đã trở thành chương trình quen thuộc tại nhà máy và văn phòng bắt đầu từ tháng 8/2024, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ và xây dựng văn hóa an toàn trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh
- Đảm bảo sức khỏe người lao động: Tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ và theo dõi điều kiện làm việc được duy trì, góp phần bảo vệ và nâng cao thể trạng của người lao động. Tổ chức bếp ăn cho CBCNV, Ban An toàn, Vệ sinh Lao động thực hiện giám sát thường xuyên các hoạt động liên quan đến an toàn lao động, an toàn thực phẩm

Đào tạo và phát triển

Công ty xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt nhằm củng cố nền tảng và gia tăng nội lực trong giai đoạn chuyển đổi.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai nhiều chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân sự chuyên môn, bao gồm các chủ đề như Kaizen, PDCA, AI trong công việc, văn hóa doanh nghiệp và giá trị cốt lõi. Các hoạt động này không chỉ nhằm nâng năng lực cá nhân mà còn hướng tới chuẩn hóa tư duy quản lý, tăng khả năng phối hợp liên phòng ban và củng cố văn hóa trách nhiệm trong toàn hệ thống.

Năm 2025 Công ty đã tổ chức 20 chương trình đào tạo trên toàn hệ thống.

STT	Chủ đề đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng chương trình
1	Nâng cao hệ thống quản trị nhân lực số (Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị nhân sự)	Cán bộ quản lý, HR	01
2	Phát triển lãnh đạo kế cận (năng lực lãnh đạo)	Quản lý cấp trung	01

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

3	Đào tạo chuyên sâu kỹ thuật & sản xuất (Tối ưu quy trình, cải tiến liên tục, tiêu chuẩn quốc tế)	CBQL sản xuất, R&D	12
4	Phát triển kinh doanh toàn cầu (Mở rộng thị trường xuất khẩu, quản trị kênh phân phối)	Kinh doanh quốc tế	06

15.658 giờ - Tổng số giờ đào tạo

40,1 giờ/ người/ năm số giờ đào tạo trung bình trên mỗi nhân viên

100% nhân viên mới tham gia đào tạo hội nhập, đảm bảo được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Cộng đồng và Xã hội

Công ty xác định phát triển bền vững không chỉ gắn với hiệu quả kinh doanh mà còn đi cùng trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về trách nhiệm xã hội: Công ty đạt chứng nhận SMETA (Sedex) về trách nhiệm xã hội, thể hiện cam kết đảm bảo điều kiện lao động, quyền lợi người lao động và đạo đức kinh doanh. Đồng thời, Công ty tham gia chương trình C-TPAT về an ninh chuỗi cung ứng, góp phần đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn và có trách nhiệm đối với các bên liên quan trong chuỗi giá trị.
- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Thực hiện hỗ trợ tài chính cho các gia đình CBCNV bị ảnh hưởng bởi bão số 10 tại Hà Nội và Hải Phòng, Nghệ An, góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống.
- Duy trì hoạt động hiến máu nhân đạo: ngày 29/5/2025, Công ty tiếp tục tổ chức ngày hội hiến máu cho cán bộ, công nhân viên, thể hiện tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng.
- Các chương trình học bổng tại Đại học Bách khoa Hà Nội và hỗ trợ sinh viên gắn bó sau tốt nghiệp còn cho thấy Công ty đang nhìn trách nhiệm xã hội ở góc độ đầu tư cho nguồn lực kế thừa trong tương lai.
- Ở khía cạnh xã hội, các hoạt động như xây nhà cho người nghèo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ học bổng, hiến máu nhân đạo, đồng hành với các chương trình xã hội – giáo dục – cộng đồng đã góp phần mở rộng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vượt ra ngoài phạm vi nội bộ.
- Một số hoạt động xã hội tiêu biểu

Hoạt động	Giá trị/Quy mô
Xây, sửa nhà cho người nghèo	~50 triệu đồng
Học bổng sinh viên	~50 triệu đồng/năm

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Tài trợ quỹ/trường/chương trình khuyến học	Có triển khai
Hỗ trợ cộng đồng khó khăn	Duy trì thường xuyên

10. Quản trị và Chuyển đổi số

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xem chuyển đổi số là một công cụ chiến lược để nâng cao chất lượng điều hành, thay vì chỉ là hoạt động ứng dụng công nghệ riêng lẻ. Với đặc thù của một doanh nghiệp sản xuất có nhiều đầu mối vận hành, nhiều quy trình nội bộ và nhu cầu phối hợp liên phòng ban cao, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt trong việc giảm thao tác thủ công, rút ngắn thời gian xử lý và tăng mức độ minh bạch trong kiểm soát dữ liệu.

Các hoạt động được triển khai trong năm cho thấy chuyển đổi số tại PLP đang đi theo hướng khá rõ nét.

- Ở khối quản trị, đề án Smart Office được đưa vào triển khai với mục tiêu từng bước xây dựng môi trường văn phòng không giấy tờ, tăng khả năng phê duyệt online, tra cứu và lưu trữ hồ sơ tập trung.
- Ở khối vận hành, Công ty thử nghiệm số hóa quy trình đề nghị thanh toán trên nền tảng Lark Base, hướng tới giảm sai sót thủ công và nâng cao năng lực theo dõi tiến độ xử lý theo thời gian thực.
- Ở khối kinh doanh, hệ thống lập và trình phê duyệt phương án kinh doanh online trên CRM Mini cũng được đưa vào sử dụng để tăng tốc độ phối hợp và quản lý dữ liệu tập trung hơn.
- Ở chiều sâu hơn, việc đào tạo ứng dụng AI – ChatGPT trong công việc cho đội ngũ quản lý cũng phản ánh một bước mở rộng quan trọng trong cách tiếp cận công nghệ của Công ty. Chuyển đổi số không chỉ nằm ở phần mềm hay biểu mẫu điện tử, mà đang dần được hiểu như một phương thức làm việc mới, trong đó dữ liệu, tự động hóa và công cụ hỗ trợ ra quyết định sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn.

Một số hạng mục số hóa nổi bật

Hạng mục	Mục tiêu	Trạng thái
Smart Office	Giảm giấy tờ, tăng phê duyệt online	Đang triển khai
Số hóa đề nghị thanh toán	Minh bạch, nhanh, giảm lỗi	Thử nghiệm
CRM Mini cho khối kinh doanh	Chuẩn hóa quy trình phê duyệt	Đã vận hành
Đào tạo AI trong công việc	Tăng hiệu suất quản lý	Đã triển khai

Hiệu quả kỳ vọng từ chuyển đổi số

Chỉ tiêu	Tác động kỳ vọng
Thời gian xử lý hồ sơ	Giảm
Sai sót do thủ công	Giảm
Tính minh bạch dữ liệu	Tăng
Khả năng theo dõi, kiểm soát	Tăng

Từ góc nhìn dài hạn, chuyển đổi số tại PLP có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi cải tiến hành chính. Đây là nền tảng giúp doanh nghiệp nâng cấp chất lượng quản trị, tăng tính phản ứng nhanh và tạo khả năng mở rộng quy mô vận hành mà không làm gia tăng tương ứng độ phức tạp trong kiểm soát.

Chuyển đổi số tại PLP đang từng bước chuyển từ giai đoạn công cụ hóa sang giai đoạn nền tảng hóa, tạo điều kiện để Công ty vận hành nhanh hơn, minh bạch hơn và sẵn sàng hơn cho các yêu cầu quản trị của một doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu trong giai đoạn phát triển mới.

11. Định hướng phát triển bền vững giai đoạn tiếp theo

Bước sang giai đoạn tiếp theo, Nhựa Pha Lê xác định phát triển bền vững sẽ tiếp tục là một câu phần không thể tách rời khỏi chiến lược tăng trưởng. Trong bối cảnh thị trường Mỹ và các thị trường xuất khẩu lớn tiếp tục duy trì yêu cầu cao về chất lượng, minh bạch và trách nhiệm chuỗi cung ứng, Công ty sẽ không theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá, mà ưu tiên tăng trưởng trên nền tảng ổn định vận hành, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn và kiểm soát rủi ro tốt hơn.

Trọng tâm của giai đoạn tới sẽ bao gồm: tiếp tục tối ưu hiệu suất sản xuất; nâng mức độ ổn định chất lượng giữa các nhà máy và giữa các lô hàng; tăng cường liên kết giữa sản xuất – kỹ thuật – QC – R&D – kinh doanh để nâng tốc độ phản hồi thị trường; mở rộng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và vận hành xanh; đồng thời đẩy nhanh số hóa quản trị để tạo nền tảng vận hành nhất quán trên toàn hệ thống.

- Về con người, Công ty sẽ tiếp tục ưu tiên đào tạo cán bộ quản lý, phát triển đội ngũ kỹ thuật kế cận và duy trì các chính sách chăm lo sức khỏe, phúc lợi và môi trường làm việc nhằm đảm bảo tính ổn định của nguồn lực nội bộ.
- Về công nghệ, các chương trình hợp tác với trường – viện và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật sẽ tiếp tục được xem là đòn bẩy để gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, từ đó củng cố vị thế cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu có tiêu chuẩn cao.

Trọng tâm định hướng giai đoạn tới

CTCP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

Trụ cột	Định hướng
Sản xuất	Tăng hiệu suất, giảm lỗi, giữ ổn định chất lượng
Thị trường	Củng cố xuất khẩu, đặc biệt là Mỹ
Công nghệ	Đẩy mạnh cải tiến và hợp tác R&D
Con người	Nâng năng lực quản lý và kỹ thuật
Quản trị	Chuẩn hóa sâu hơn, đẩy mạnh số hóa

Mục tiêu dài hạn

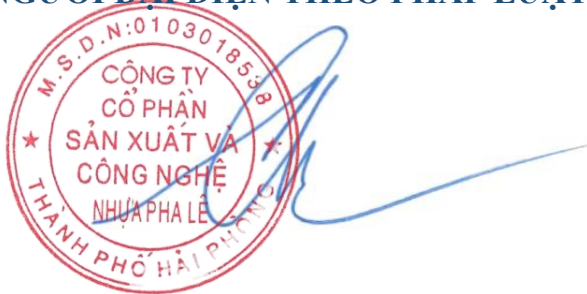
Nội dung	Kỳ vọng
Nâng chất lượng tăng trưởng	Bền hơn, ít phụ thuộc hơn
Tăng sức chống chịu trước biến động thị trường	Cao hơn
Củng cố uy tín với khách hàng quốc tế	Rõ nét hơn
Tăng giá trị doanh nghiệp dài hạn	Bền vững hơn

Với một doanh nghiệp sản xuất định hướng xuất khẩu như PLP, phát triển bền vững không phải là một nội dung hỗ trợ cho tăng trưởng mà chính là điều kiện để tăng trưởng được duy trì. Trên nền tảng sản xuất ổn định, con người gắn kết, công nghệ được cải tiến và quản trị ngày càng minh bạch, Công ty tin tưởng có thể củng cố năng lực cạnh tranh tại thị trường trong nước cũng như quốc tế, đặc biệt là các thị trường có yêu cầu cao như Mỹ, từ đó từng bước nâng cao giá trị doanh nghiệp trong dài hạn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(đính kèm)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Mai Thanh Phương